

NĂM 2 SỐ 61 • 22 MAI 1937

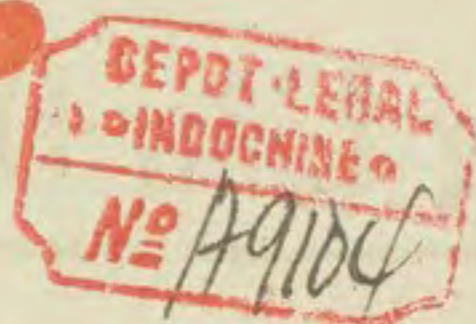
Fondateur : DAO-TRINH NHAT

Directeur-Administrateur :
TRAN-VAN-GIAO

Rédaction & Administration
151, Rue Bourdais, SAIGON

:: GIÁ BÁO: 1 năm 6\$00 ::
6 tháng 3\$50 — 3 tháng 2\$00
MUA BÁO XIN RÃ TIỀN MẶT

mai



tuần-bao ra ngày thứ bảy

QUOC-KE DAN-SANH VAN-HOC NGHE-THUAT

**TRONG SỐ NÀY
CÓ NHỮNG BÀI**

**Liên - đoàn
Lao - đông
Phap - quốc**

**PHÁT GIÁO
VỚI
QUÂN-CHUNG**

**DI TRÊN LỬA
CAN CO PHÉP THAN
THONG GI CHANG?**

**Một cuộc du lịch
TRONG KHAM LỚN**
Phục Sinh

**CUỘC VÂN-DÔNG GIẢI-PHÓNG
CỦA CÁC NƯỚC YẾU NHỎ
TRÊN THAI-BINH-DƯƠNG**

**CUỘC DẦU XẢO
1937 Ở PARIS**

**THƠ' XUÂN
(CHUYÊN NGÂN)**

Y. Y.

16 TRƯ'ÔNG GIÁ 0\$12

GIẢI THU'ÔNG VĂN CHIU'ÔNG 2.000\$

TRỪ tình bấy lâu,
bấy giờ Chánh phủ
Nam-Kỳ mới quyết
định: giải thưởng
văn chương 2.000 \$ ngày nay
đã thành ra sự thật.

Khổ cực trong cái nghề buôn
bán chữ, nghèo đói trong
những lúc náo ọc, viết thuê, trước
hơn ai hết, chúng tôi biết cái
giải thưởng ấy sẽ làm cho bao
nhiều anh em thanh niên có văn
tài không khỏi hồi hộp trái tim
để bảo nhỏ nhau rằng: « Sao
không phải ta, là người trúng
thưởng kia? »

Gây được sự mong mỏi như
thế trong bao nhiêu khối óc đầy
thi vị, đầy cảm tình cũng đủ cho
cho ta cảm ơn người có mỹ ý
treo giải thưởng rồi.

Hướng chi, ngoài sự mong mỏi
chánh đáng kia, biết đâu rằng
giải thưởng văn chương của quan
thống-đốc Puges đặt ra sẽ mở ra
một cái kỷ-nguyên mới giữa nhà
cầm quyền với các nhà văn sĩ
trong nước. Đều hôm nay chúng
tôi muốn chú ý đến, tức là điều
này vậy.

THỪ xét lại lịch sử
thực dân xứ này, thử
hỏi bao nhiêu nhà văn
được Chánh phủ trọng
dụng? Ta có thể đếm trên ngón
tay mà nói; chỉ được năm ba là
cùng: hai người trước sau có
danh hơn hết chắc là cụ Sĩ Tài
Trương-vĩnh-Kỷ và cụ Thượng
Chi Phạm Quỳnh.

Cụ Trương-vĩnh-Kỷ bao nhiêu
công cán ở hai triều, rồi cuộc sau
khi người bạn tri kỷ là quan toàn
quyền Paul Bert chết, thời cũng
không khỏi bị người ta bạc đãi
lắm điều, dường như người ta
cho rằng cái danh-vị của cụ có thể
che án bao nhiêu danh-vị của kẻ
khác, không có tài hơn cụ, mà lại
muốn làm cao hơn cụ.

Chỉ vì, cái « ca » của cụ Thượng
Quỳnh, nếu không có quan Khâm
sứ Marty tận tình vừa giúp, thời
chúng tôi chưa chắc nhà văn sĩ
Phạm Quỳnh tự sắc mình đã
chiếm được một cái địa-vị xứng
đáng như cái địa-vị của cụ trong
xã-hội annam ngày nay.

Nói như thế, là để cho ai nấy
hiểu rằng, khi nào có sự cần
dùng về chánh-trị lẫn, Chánh-phủ
mới nghĩ đến nhà văn annam;
còn trong những khi khác thì
dường như nhà văn annam, chỉ
là con số Zéro trong mắt của lắm
nhà cai trị.

Có lẽ ngày nay, cái tâm trí
và cái tâm lý ấy không còn nữa
Ta nên mừng.

Ta nên mừng mà thấy người
ta nhận rằng dầu có hư hèn thế
mấy đi nữa, nhà văn trong một
xứ hậu-tiến như xứ ta cũng có
ít nhiều thế lực, và ảnh hưởng
đối với quần chúng.

Dầu họ ở trong đảng phải hay
văn phải nào, nhà văn sĩ annam
bao giờ không quên mình có
một cái nghĩa vụ rất thiêng liêng
là làm sao dùng cho được ngòi
bút sắt cũng như cha ông mình
dùng ngòi bút lông thỏ trước.

Tình cảm họ giàu; nghĩa khí
họ giàu; hy-sinh họ giàu. Nhưng
họ chỉ nghèo đồng tiền, tuy họ
biết rằng đồng tiền lắm lúc chỉ
làm lụy cho cái tài của họ mà
thôi.

Dầu vậy mặc lòng, cái giải
thưởng 2.000p. của Chánh phủ
Nam Kỳ sẽ đem lại cho họ một
sự an ủi, ở trong cái tấp lều
tranh, hay là trong một căn phố
chật hẹp, lúc nào tài phú đến
đôi tiền chỉ nghe câu trả lời cục
ngầu: « Cái lầy, ông chủ đi vắng! »

Nhưng mà, nếu chúng tôi nghe
chẳng lầm, dường như Chánh
phủ chỉ muốn để riêng giải
thưởng ấy cho người Nam kỳ mà
thôi.

Sao lại riêng cho người Nam
kỳ? Chánh phủ không nên hạn
định ranh mức như thế ở giữa
người sanh-nhai về ngòi viết cùng
sanh trên giải chữ S này.

Chúng tôi không cần biết
người trúng giải sanh ở Saigon
Huế hay Hanoi. Chúng tôi chỉ
mong biết: người trúng giải là
người Annam thật có văn tài mà
thôi.

Hắn Chánh phủ khi tính treo
giải thưởng là có ý khuyến khích
nhiều người. Thời chúng tôi xin
để cho nhiều người được dự
không cần phân biệt quê quán ở
đâu.

Thứ nữa dường như Chánh
phủ muốn lấy số 2.000p mà chia
ra làm nhiều phần thưởng. Bao
nhiều? Chúng tôi chưa biết chắc
chắn được. Nhưng có một điều
tưởng chúng tôi nên nói ngay ra
đây bây giờ là nếu chia nhiều
phần thưởng quá, thì làm mất
cái giá trị của giải thưởng. Mục
đích giải thưởng là lựa chọn
mỗi năm một người có văn tài,
thời thiết tưởng giải thưởng ấy
nên để cho một người thì phải
hơn. Có làm như vậy, thì mới
nóng chí người dự tranh, mới
khuyến sự tuyển trạch khó khăn
đủ cho công chúng tin rằng người
được cái danh được tưng thưởng
sẽ là người có thể bồi đắp nền
văn học nước nhà được.

Còn những người chưa gặp
thời, họ sẽ an ủi rằng cái
tài của mình chưa đến lúc
phát triển hoàn toàn. Họ sẽ đợi
cơ hội khác. Họ sẽ vui lòng đợi.
Thà họ chịu nghèo đói hơn là
được lãnh cái giải thưởng hạng
năm, hạng sáu, rồi chẳng bao
lâu công chúng không còn ai biết
đến tên tuổi họ nữa.

Chúng tôi tưởng rằng những
kẻ sanh nhai về nghề văn ở xứ
này phần nhiều sẽ nghĩ như
chúng tôi vậy. Nếu giải Goncourt
mà mỗi năm ban cho hai người
thời giải Goncourt mỗi năm chẳng
thể nào làm náo nức từ kẻ đọc
sách cho đến nhà văn sĩ được
Vấn biết rằng, với số tiền 2000p.
nếu một người được hưởng
thì có hơi thái quá, nhưng ai nấy
cũng hiểu rằng người được hưởng
cần phải giữ giá trị thanh danh
của mình Cần phải tỏ cho người
đọc mình thấy rằng bao nhiêu hy
vọng người ta đổ dồn vào mình
để bồi đắp tổ diêm thêm cho nền
văn chương annam không phải
là một mơ hy vọng theo gió mà
bay một tán ra như chòm mây
ngọn khói. Được số tiền lớn, họ
sẽ không còn buồn khuôn về cái
đời vật chất nữa. Cảnh nhà họ
được êm ấm, cảnh lòng họ được
gên vui, chừng đó họ sẽ cố gắng
thêm lên, là m sao cho khỏi phụ
lòng người ta trông cậy mình.
Nhà văn trong đất nước Việt Nam
sở dĩ cái nguồn tình cảm không
được phong phú lắm, là vì hoàng
(Coi tiếp trương 13)

MỘT CÁI CỜ' QUAN TA NÊN BIẾT :

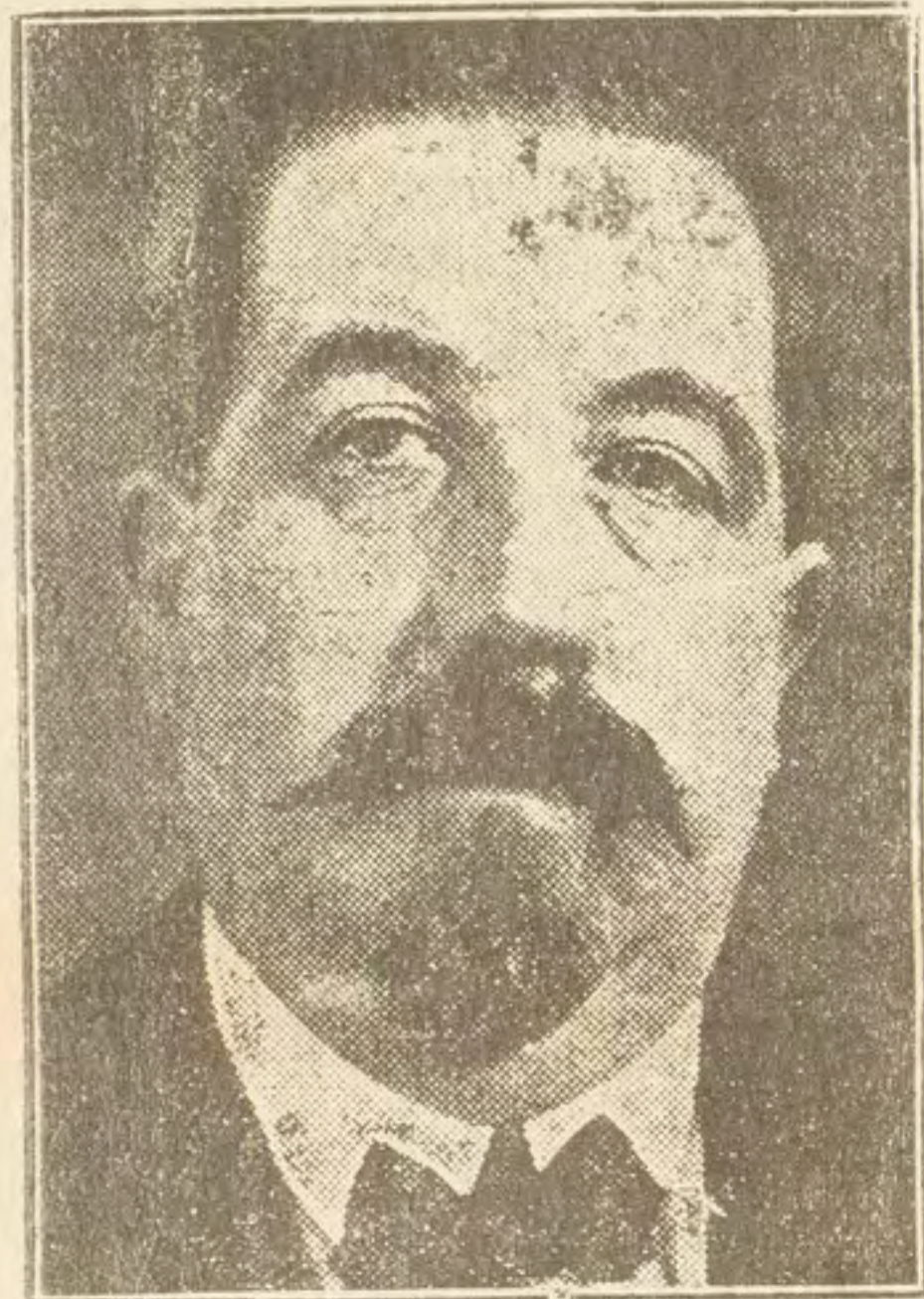
Tong Liên Đoàn Lao-dông Pháp

C. G. T.



DQC báo chữ tây, ta thường thấy mấy chữ viết tắt. C. G. T. Ai cũng biết đó là một cơ - quan lao - động có thể lực nhất ở Pháp hiện-thời, mà ta có thể gọi là: « Tổng Liên-đoàn lao-dộng » (Confédération générale de Travail). Mấy lúc sau này đây, còn có các vụ đình công liên tiếp, không có ngày nào là ngày người ta không nói đến cái C. G. T. trên kia, nhất là nói đến người đứng chủ trương rõ: ông Léon Jouhaux.

Dưới ba chữ, C. G. T. có ẩn những cái khuynh hướng gì?



Léon JOUHAUX
Tổng thư ký C.G.T.

Cách tổ-chức của C. G. T. ngày nay ra sao? Thế lực của C. G. T. ra thế nào?

Đó là ba câu hỏi mà ít nhiều ai cũng muốn biết có câu trả lời minh bạch. Chúng tôi xin thuật sơ ra đây cho độc-giả rõ.

Ai có đọc lịch-sử nước Pháp tranh đấu trong vòng 50 năm nay, tất cũng biết rằng thợ thuyền Pháp mà đến bây giờ đây, những nguyện-vọng thiết-yếu của họ ta có thể nói cũng chưa có chi thật là viên mãn được. Càng tranh đấu chừng nào, họ càng thấy rằng nếu thợ-thuyền mà cứ chia rẽ trong lý - thuyết mà chẳng chịu đồng tâm cộng tác chung với

nhau, thì thế lực của mình càng yếu chứ không nẩy, để cho bọn chủ nhân ông lợi dụng sự chia rẽ ấy lắm. Nên chi, trước kia, lao-dộng Pháp có hai cái liên-đoàn lớn:

1. Tổng Liên đoàn lao động, khuynh hướng cải cách mà thôi.

2. Tổng liên đoàn lao động hiệp nhất (C. G. T. U.) khuynh hướng cộng sản rõ ràng sau này mới hiệp lại với nhau làm một, chỉ ở dưới bóng cờ C. G. T. mà viên tổng thư ký là ông Léon Jouhaux.

Sự liên hiệp này do lẽ sanh tồn mà ra, không thể không liên hiệp được, vì đối đầu với họ có Tổng Liên đoàn chủ nhơn tổ chức rất là kiên cố, vững vàng, thế lực chi phối cùng nước Pháp. Đầu tháng 6 năm 1936, hai bên tư bản và lao động có ký hiệp ước với nhau chịu cho Chánh phủ làm trọng tài, nhưng cứ xem tình thế từ mấy hôm nay thì cái hiệp ước trên kia (accord Matignon) cũng chẳng có hiệu quả bao nhiêu.

Đứng trước kẻ nghịch thù chung, anh em lao động Pháp nếu chẳng biết đoàn kết với nhau, chỉ còn có nước mình tự giết lấy mình mà thôi.

Vì vậy mà Tổng liên đoàn lao động hiện thời là một cái sức mạnh rất to, có thể làm ngưng trệ cuộc sanh hoạt về kinh-tế cả một nước vì cái sức mạnh ấy là cái sức cộng đồng của 5 triệu anh em ở các công đoàn. Hơn phân nửa số anh em lao động ở Pháp.

CÁCH TỔ CHỨC CỦA C. G. T.

Năm triệu người này đều là người có chon ở các công đoàn ở các địa hạt. Những công đoàn nào có dính dấp vào một ngành kỹ-nghệ, thì hiệp thành lại làm một cái Quốc gia liên-đoàn. Như Quốc gia Liên-đoàn về thực phẩm có đến 30.000 người đầu tiên; Quốc gia liên-đoàn của các người làm nhà có 540 000 người đầu tiên; Quốc gia Liên-đoàn Kim-khi, 775.000 người v.v.. Đây là đứng về bề cao mà nói. Nhưng nếu đứng về bề phẳng, thì các công đoàn trên kia ở mỗi tỉnh lại

chung nhau lập ra những Liên-đoàn liên hiệp tỉnh-ly.

Mỗi liên-đoàn quốc gia, liên-đoàn tỉnh-ly đều cai-trị riêng nhau ra; mỗi liên-đoàn đều độc lập cả, về mặt cai trị cũng như về mặt tài chánh.

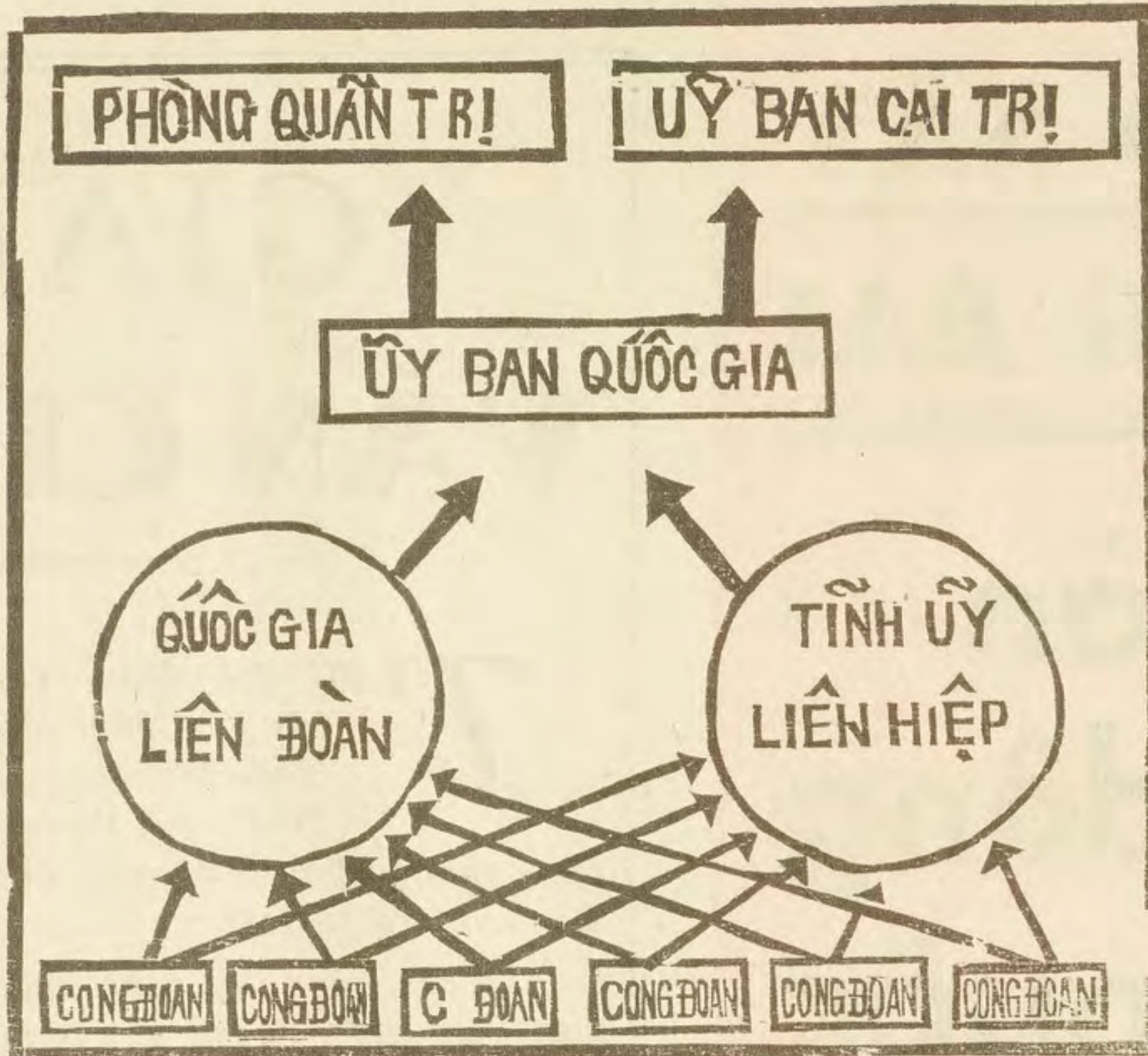
Rồi muốn cho sức mạnh thêm, các liên đoàn quốc gia và tỉnh ly mới hiệp nhau lại làm Tổng liên Đoàn lao động mà ta thường gọi tắt là C. G. T.

Hiện nay, Tổng liên đoàn lao động gồm có 38 liên đoàn quốc gia và 90 liên đoàn tỉnh ly.

chánh trị. Vì họ phải tán tụy hy sanh với chủ nghĩa công đoàn trước nhất.

Mỗi hai năm thì Tổng liên-đoàn nhóm hội nghị một lần. Công đoàn nào nhiều người thì cử nhiều đại biểu đến dự. Dầu có hội nghị mặc dầu song thật ra sự sanh hoạt của Tổng liên-đoàn đều ở trong tay của phòng thư ký 8 người khu-xử lo liệu cả.

Muôn cho độc giả dễ hiểu cách tổ-chức của Tổng liên-đoàn lao-dộng Pháp, chúng tôi xin mượn cái công đồ sau đây của báo « Vu »



Mỗi liên đoàn quốc gia, mỗi liên đoàn tỉnh ly đều cử một người đại biểu để dự vào ban Trị sự Quốc gia: có hết thảy 129 đại biểu, trừ 60 liên đoàn liên hiệp ở Paris được phép cử 2 người.

Ban trị sự quốc gia mỗi năm nhóm một kỳ mới cử một ủy ban cai trị, ủy-ban này mỗi tháng nhóm ít nữa một lần. Theo điều lệ, thì ủy ban cai trị có 35 người nhưng thiệt sự thì có đến 44 người đều dựa ở các công đoàn thành Paris.

Ban trị sự quốc gia cũng cử một phòng thư ký Tổng liên đoàn gồm có 8 người: một viên tổng thư ký, một viên thư bốn, và 6 viên phó thư ký. Tám chức ấy cứ kể theo thứ tự thì hiện nay lọt vào 8 ông có tên sau đây nắm giữ: Léon Jouhaux, Dupont, Bèlia, Bothereau, Bouyer, Buison, Frachon, và Racamond— hai ông sau này thuộc về đảng cộng sản.

Phòng thư ký này là cái đầu óc của Tổng liên đoàn nên nhóm hiệp luận, Điều ta đáng chú ý là những người có chon trong phòng thư ký không được nhận một chức gì trong trường chánh trị, hay không được nhận một chức cai quản nào trong một cái cơ quan

KHUYNH HƯỚNG CỦA TỔNG CÔNG ĐOÀN

Như trên chúng tôi đã nói, Tổng công đoàn lao động Pháp-quốc ngày nay là cái kết quả của sự hiệp nhất của C. G. T. và của C.G.T.U (Co-fédération générale du Travail Unitaire) Liên đoàn sau này có khuynh hướng cộng-sản rõ ràng. Từ khi có sự hiệp nhất đến giờ nghĩa là từ tháng Mars 1936, đầu rằng thế lực của phần tư cộng sản càng ngày càng tăng lên, song cái khuynh hướng chung của Tổng công đoàn là một cái khuynh hướng cải cách lần lần chứ không có ý gì cách mạng cả. Tuy rằng cái mục đích cuối cùng của họ là tranh đấu thế nào để giết được cái chế độ làm chủ, và ả tiên công, để đi đến một cái chế độ công cộng, nhưng đứng về mặt thực-tế thì ta thấy Tổng Liên đoàn hiện nay cũng không dám đi động đến cái chế độ làm chủ cho lắm.

Có khi bức mình bọn thợ thuyền khuynh hướng cực tả sanh ra làm sự lôi thôi, thì người chủ trương Tổng Liên Đoàn hết sức kêu gào bảo họ nên khôn ngoan trầm tĩnh mới được.

Mà có lẽ cái khuynh hướng

ấy lại ăn trúng vào cái khuynh hướng của phần đông phần nhiều của thợ thuyền Pháp. Vì ta chờ quên rằng dân Pháp là dân thờ chủ nghĩa cá nhơn; về tư tưởng họ rộng rãi lắm, dầu họ có khuynh tả đi nữa, song họ bao giờ cũng còn đầu óc bảo thủ chẳng ít, không chịu cho ai noãn toan khu xử mình.

Vì vậy mà hiện nay Tổng công đoàn chỉ yêu cầu Chánh phủ Pháp đem những kỹ nghệ lớn chỉ phối các kỹ nghệ khác như kỹ nghệ đường sắt, hầm mỏ, kim khí v.v. làm của chung cho nước mà thôi. Nghĩa là cái chế độ kinh tế của họ mong mỗi là một cái chế độ trong đó người chủ phải cho người thợ được dự một phần lớn trong cuộc cai quản, và trong cuộc sanh sản. Nghĩa là tổng công đoàn muốn cho có một nền kinh tế chỉ huy, sao cho quyền lợi của hai bên được đều hòa nhau là quý rồi.

Cái tư tưởng này, vừa rồi ông Léon Jouhaux giải bày rất rõ ràng trong một cuốn sách nhan đề « La C. G. T. — Ce qu'elle est, Ce qu'elle veut être. »

Chúng tôi khuyên độc giả nào biết chữ pháp nên xem quyển ấy, để rộng đường kiến văn hơn.

Bài này nếu có một cái công-chỉ có một cái công truyền bá phổ thông mà thôi.

X T.



Thơ-tín

Cùng Mr Tân Hiến,
chuyên dạy bút - toán
222 Rue Lagrandière
Saigon.

Tiền quảng-cáo ông còn thiếu 2 tháng là 10 p. từ thán., Octobre tới nay chưa trả.

Bao đầu ông còn hẹn, ông than thiếu hụt, nay ông dám li nói ngược rằng: Chúng tôi chỉ đăng quảng-cáo của ông trong một ít tờ còn bao nhiêu thì rút ra để đăng quảng-cáo khác.

Ông nói thế nghĩa là ông dốt quá! Ông chả hiểu gì việc ăn-loát mà cứ nói bướng.

Ở đây chúng tôi xin ông nếu có tiền thì trả bằng khôn, chúng tôi có cách đối-phó.

« MAI »

Trần-văn.Nghiệp Soc-trăng. — Có tiếp được thơ bạn. Cảm ơn lắm. Nhân tiện, cầu chú: hai vợ chồng mới được hạnh phúc. Sẽ có thơ trả lời sau.

TRẦN-KHÁNH-NGUYỄN.



DẦU NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve Ve lớn	0 \$ 20
Ve trung vuông vức	0 10
Ve nhỏ	0 06

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG - CHỢ LỚN

NGƯỜI VÀ VIỆC

Sao không cho phát
biên lai tạm?

HIỆN nay, mùa thuế đã đến rồi, cái vấn đề bỏ giấy thuế thân tự nhiên làm cho bao nhiêu người nghèo khổ phải lo ngại vì nó. Bốn đồng rưỡi không phải nặng nề chi đó, song số tiền ấy không nặng nề là đối với những hạng người có phương tiện sanh nhai hẳn hoi, có huê lợi chút ít kia, chứ còn đối với bọn tay làm hàm nhai, thì số tiền trên kia thật khó lòng cho họ trả một lần nổi.

Chúng tôi muốn nói một lần là vì hiện nay, có nhiều làng không chịu phát biên lai tạm như trước nữa.

Điều này rất bất tiện cho nhơn dân, vì họ cần phải cân-kiệm lâu ngày mới có số tiền đóng thuế. Nếu nhà nước không cho các ông xã phát biên lai tạm, thì chẳng khác nào bảo dân: « Bây giờ làm sao thì làm, miêng bây giờ đóng đủ một lần là được rồi! »

— Còn như không có phương thế đóng đủ?

Thời mới đây, dân nhà quê ở Càng-Long và Long-dinh mới trả lời cho biết, một cách khấn người ta không chú ý không được.

Cuộc biểu-tình ở Càng-Long và Long - Dinh.

DÂY là hai cuộc biểu tình êm thấm mục đích xin hãy bỏ giấy thuế thân đầu hơn hết.

Ở Long-dinh, bọn biểu tình giải tán, chẳng có ai bị đánh đập gì còn ở Càng-long, kẻ thì bị ăn roi người thì bị ăn bả súng.

Cách trả lời « mạnh » với dân như vậy đã đành là có kiến hiệu như thế, song cách trả lời ấy không có giải quyết được một vấn đề mà ai nấy đều cao là cần phải giải quyết sớm mới được. Từ quan thủ-hiền Pagès, đến du luận, ai ai cũng đồng thanh cho rằng sự bỏ giấy thuế thân là một điều phải làm, chỉ có mấy ông hội đồng quân hạt annam thì lật đầu bảo: « Không được đâu! Số công-nho trống 6 triệu đồng, ai tìm phương thế nào đập vô cho đủ thì tìm, chúng tôi rửa tay không biết đến! »

Các ông rửa tay đành rồi. Nhưng mà công chúng ngày nay không chịu bỏ qua, không rõ sau này họ còn đòi hỏi như thế nữa, thì các ông hội đồng mới dựa vào đầu mà bảo: « Tôi thay mặt cho dân đây này? »

Nhóm La Lutte phen
này bị khốn.

phong trào, là tại có người dân đường mở lối cho gì! »

Người ta nghĩ như vậy không biết có đúng không, ta chỉ biết rằng vừa rồi đây thì quan Toàn Quyền Brévié tuyên bố trên mặt báo « L'Œuvre » ngài không còn dung túng bọn cố ý phá rối cuộc trị an được.

Sau mấy lời tuyên bố ấy thì ở Bắc, nhóm « Le Travail » bị giải tán; hai anh Phú và Tiền vào nằm nhà bỏa lỏ; còn ở Nam-kỳ, thì nhóm « La Lutte » hiện nay đương trải qua một cơn giông-tổ. Tạ-thu-Trau bị bắt ở Trà Ôn, về rằm khám với Tạo và chớ Ninh vô đánh cớ cho vui.

Theo báo « La Lutte » số dĩ anh em bị bắt như vậy là bị buộc vì tội phoá rối cuộc trị an, do theo điều 91 luật hình đã buộc— Các anh phá rối cuộc trị an từ ngày 9 Novembre trên mặt báo La Lutte đến nay. Nền bây giờ ba anh phải lo kiếm câu trả lời ở cái nhà lớn đường Lagrandière.

Người ta nói vậy mình hay vậy, chớ theo ý chúng tôi tưởng, thì số dĩ Chánh-phủ tính làm thẳng tay là cố ý muốn phá taa cái mặt trận lao động mới nhóm lên mấy tháng nay đã liên lạc được cả Bắc, Nam.

Ái muốn vay tiền
dưới 6000\$.

N GÀY 6 Mai vừa rồi quan Toàn Quyền đã ký một cái nghị định cho ai nấy hay rằng nếu muốn vay tiền dài hạn của Nhà Nước thì đừng đề quá ngày 30 Juin 1937.

Đơn từ nhà nước đã in kiểu sẵn, ai muốn cần dùng xin hỏi sở cho vay vài hạn, ở số 18 đường Lagrandière.

Về việc vay tiền này, chú ý Chánh-phủ là muốn giúp các nhà tiểu nông gia trang trải nợ nần cho xong, vì vậy mà chúng tôi xin ai có cần dùng tiêu thì nên đi ngay tốt hơn. Ở sở cho vay dài hạn, người ta sẽ chỉ bảo rành rẽ cho mình, chớ đừng nghe những kẻ lợi dụng cơ hội mà bị ăn xoi; ăn bót, tức lắm.

Quả thật như thế, hiện nay có một bọn chuyên nghề đi vay mượn tràn ở lục tỉnh kiếm ăn. Họ nói Ngô, nói Lào, họ khoe thân thể quen với ông này gần gũi bà nọ có thể lực vô cùng; nếu tin cậy đến họ, thì họ làm xong công chuyện trong nháy mắt.

Rốt cuộc, họ bảo đưa tiền lộ phí trước nhưt. Vài ba chục đồng đáng kể vào đầu, rồi có người quá nhẹ dạ, đành giao phó tất cả công việc cho họ.

Họ ăn, họ được tiền, rồi họ đi, đi mãi, không bao giờ trở lại. Hãy coi chừng bọn ấy!

Thanh-niên Nam-kỳ
thiếu tinh-thần hiệp-
tác chẳng?...

CÁC bạn có biết tập chí « Monôme » của anh em sanh viên trường Cao - Đẳng Hà-nội chẳng? Và mới đây, các bạn có đọc « Đông - Dương tạp chí »

của một nhóm anh em trong đó có các ông Nguyễn-Giang, Nguyễn-mạng-Tường, Hoàng-xuân-Hân chủ trương chẳng?

Nếu các bạn chưa đọc, chúng tôi xin các bạn đọc thử. Rồi các bạn sẽ mến yêu hai tờ tạp chí ấy ngay, vì cả hai đều là công trình cũng một nhóm người thanh niên, ưa hoạt-dộng, mến văn chương, nghệ thuật ở Hà-Thành.

Rồi, nếu các bạn chịu suy nghĩ một chút, các bạn sẽ hỏi: « Quã chẳng là ánh sáng lúc nào cũng ở phương Bắc đưa lại? »

Mình phải hỏi như thế là vì dóm thấy thanh-niên trí thức Nam Kỳ thật là lười-thôi quá! Không phải trong đám người này chẳng có nào là bác-sĩ, nào là cử-nhơn, nào là bác-vật v.v., nhưng tất hời ở Saigon này họ làm được trò trống gì?

Chẳng có một chỗ nhóm họp, chẳng có một cái cơ-quan. Họ sống ích kỷ, họ sống cô-độc. Họ thờ-ơ lãnh đạm, đối với các việc công ích, dường như những khách qua đường, khác xa với anh em thanh-niên đất Bắc

Ái cũng than đời mình buồn tẻ vô-vị tâm thường quá, nhưng thử hỏi vì đâu? Há chẳng phải vì thiếu sự hiệp tác thân mật với nhau chẳng? Há chẳng phải tại sự biếng nhác, không chịu tổ-chức chẳng?

C HƯ vị độc báo MAI nên cố động cho những người quen biết cùng đọc với.



THẮP SÁNG NHÚT

ÍT HAO DẦU

BẢO LÃNH
DÙNG ĐƯỢC 20 NĂM
và không khi nào thiếu đồ phụ tùng

Đại-lý toàn Đông-Pháp

F. VAN-VOVAN

164, Rue C¹ Boudonnet Saigon
Téléphone 21.475

Xin mời quý bà, quý cô đến
mua hàng lựa, tại tiệm

NIHALCHAND BROS

30, 32 Rue Vienot-SAIGON

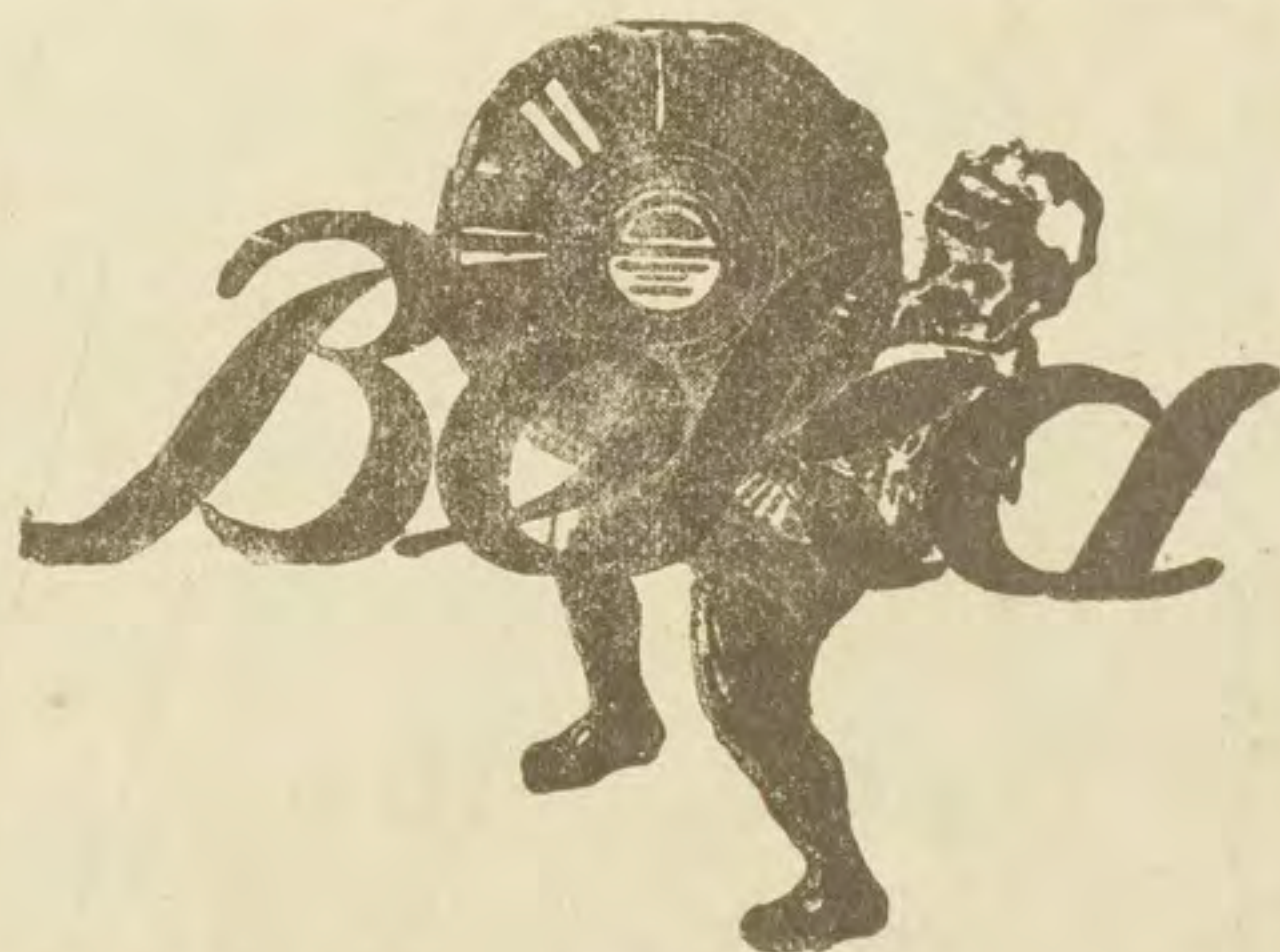
Tiếp rước từ-tè —

Giá cả phân minh.

Mời lại đĩa hát mới 1937

Điệu ca, của thầy năm Châu và cô Phùng-Hà

~ DĨA ~
B E K A
TRÔNG
~ T Í M ~



Trong nhà có đĩa BÉKA tức là có một người
bạn quý hóa đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

LỄ TÔN VUA

●
NU'OC...



Vua GEORGE VI và hoàng-hậu ELISABETH

G
E
O
R
G
E

VI

●
...ANH



Vua Hoàng-hậu và hai bà công chúa

NHƯ độc-giả đã biết, hôm 12 Mai vừa rồi, ở Londres có cuộc lễ tôn vua rất trọng thể. Có tiếng là một nước văn minh chẳng nhường ai, song bao giờ nước Anh vẫn giữ những cái cổ-tục cha truyền con nối của họ.

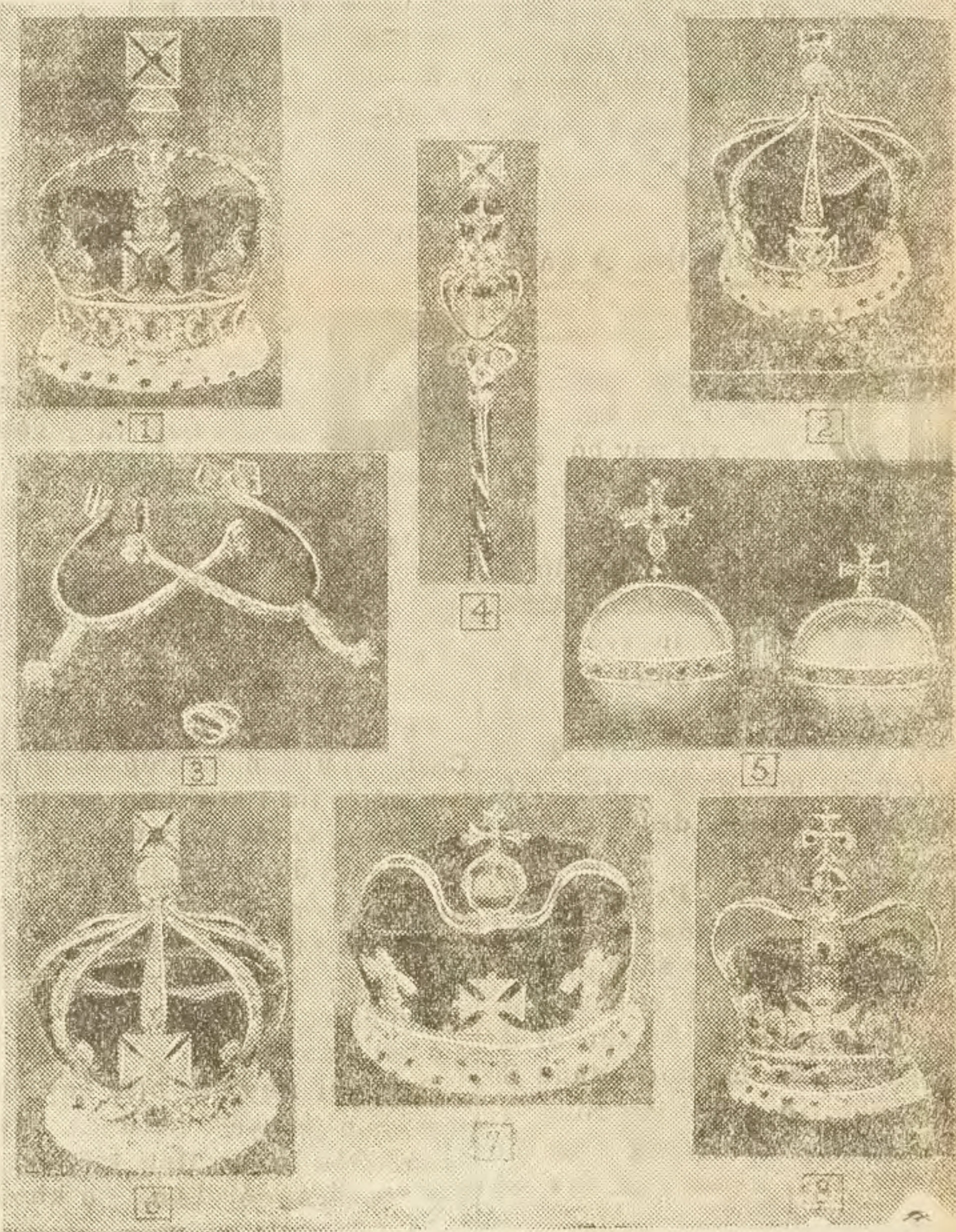
Lễ tôn vua George VI và hoàng hậu Elisabeth ngoài cái vẻ tôn nghiêm ra lại còn cái vẻ nửa thần bí, nửa cũ-kỹ, không khác gì một ngàn năm về trước.

Tuy rằng buổi sớm mai ngày 12 Mai có mưa, nhưng đến 10 giờ thì mặt trời mọc, khiến cho 6 triệu người Anh đưa đón xem vua và hoàng hậu yếu mến của họ khắp phố vui mừng.

Lễ cử hành tại nhà thờ Westminster, giữa một đám đông đảo bọn hoàng thân quốc thích nước Anh, và đại biểu của các nước đến dự.

Chính ở nhà thờ Westminster trong khi làm lễ, thì các đức cha mới trao những bữu vật cho vua và hoàng hậu.

Chúng tôi xin hiến cho các bạn đọc mấy tấm ảnh dưới đây.



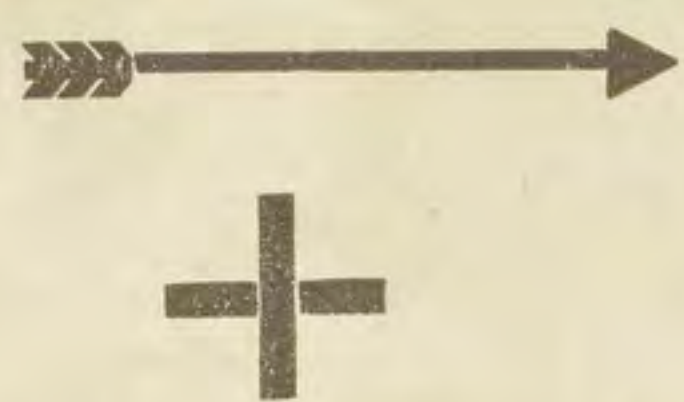
Bữu vật của nhà vua

- 1* Cái mũ của vua
- 2* Các mũ của hoàng thái hậu Mary có đính hột ngọc quý tên Kohs noor-
- 3* Cái chunh đĩnh St-George và chiếc nhẫn để làm lễ phong vua.
- 4* Cái như ý có đính hột ngọc Cullinan.
- 5* Cái quả tròn của Vua, biểu hiệu sự Chúa trị ở thế gian.
- 6* Mũ của Vua George phải đội khi thụ phong Hoàng đế Ấn Độ.
- 7* Mũ của Hoàng thái-tử (Prince de Galles)
- 8* Mũ của Vua đội khi đi dự phiên nhóm Thứ dân nghị Viện.



← Châu thành Londres ngồi trên mây bay ngó xuống...

Đại-Đức nói:



Chúng tôi không xưng thánh, xưng thần chỉ một mực tận tụy với nghề nghiệp là làm cho thuốc hết sức công hiệu cho nghề y nước nhà đừng bị rã rúng

Trình diện một vài món đây: N° 1 ĐIỀU KINH DƯỠNG HUYẾT trị huyết hư, hoặc sớm, hoặc muộn, có kinh mà đau bụng, có rồi mà còn đau bụng, nước da xanh. N° 10 NHI KHOA CHỈ BỮU trị chứng cam-ích sắc da vàng, nổi gân xanh, bụng lớn, biến chơi bời, uống vô bởi hồi nưon khi, bỏ cho trẻ em mau chơi bời. N° 14 BẠCH ĐÀI trị chứng kinh chẳng điều, huyết trắng, đau bụng ngầm ngầm, đầu thường xây xẩm, lưng đau mắt chói lóa. tay chơn như mồi.

PHẠM CÔNG PHẤN

Directeur Pharmacie Đại-Đức — Caolanh

22, Avenue Boulloch - PNOM PENH

DOCTEUR

ĐĂNG-VĂN-HIẾU

Diplôme de Sérologie de l'Université de Paris

MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialités:

CHUYÊN MÔN:

DERMATO

Về các chứng

VÉNÉRÉOLOGIE

bệnh ngoài da,

et CYNÉCOLOGIE

BỆNH PHONG - TÌNH

DIATHERMIE - LABORATOIRE D'ANALYSES

BÙNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần
Có bán ở các nhà thuốc và
nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

VI CỨU TINH CỦA BẠN THANH-NIÊN

Bệnh mộng tinh là phần nhiều các bạn thường phải vướn. Đêm nằm thấy giao-cấu với đàn bà xuất tinh ra; là tại các bạn sức lực mạnh mẽ. Đêm ngủ, vì hỏa trái tim nóng nhiệt nhiều, làm mé mang hơi hỏa lên đến tận đầu, mà phải xuất tinh ra. Khi tỉnh dậy, gân cốt bãi hoải và trái tim bồi hạp. Nếu sớm không lo điều trị, lần lần thân yếu và phải biến sanh ra nhiều chứng khác nguy khốn. Vậy hãy dùng:



Marque Déposée

MỘNG-TINH DƯỠNG TIM ĐƠN

Nếu bệnh mộng tinh mà dùng không nhấm thuốc, để lâu ngày, thân yếu nhiều sanh ra di-tinh và huệ-tinh thì rất nặng và nguy hiểm. Người mất phải bệnh di-tinh và huệ-tinh thì rất suy nhược yếu đuối thân bại nhiên, tay chơn lồi hoải, nheon tức, đau lưng, óc lỏng, mắt lơ tai điếc, dương vật không cử động tinh khí xuất liên miên, khi ngủ hoặc thức. Nếu trị không nhấm thuốc e phải thiệt đến mạng. Hãy dùng:

NAM-TỬ THẬN BẠI CÔ TINH PHIÊN
Nhà thuốc **THOẠI-DU'-DU'ỜNG**

133, Rue de Paris — CHOLON

«MAI» ĐIỀU TRA

Nghề làm muối ở Baria

TIẾP THEO và HẾT

CHIA hai số tiền huê-lợi, chủ điền ít có người biết sự cực nhọc của bọn tá là bao đâu!

Muốn có hột muối, bọn tá chúng tôi cũng đổ mồ hôi trán, rần mồ hôi đầu chớ phải chơi đâu?

Này, kể từ rằm tháng mười, tá điền chúng tôi đã khởi công làm rồi; sửa lại cái bờ cho ngay thẳng cho chắc-chắn; chà dầy rong-rêu trong ruộng cho sạch sẽ; da lột da nhả cũng sửa cho cứng-cát; lấy đất chỗ cao đem bồi cho chỗ thấp; dọn dùn làm sân cho kỹ càng rồi ăn nước vô cho phu-phĩ.

Ra giêng, chừng mừng sáu mừng bảy là xin phép ông sếp, ăn nước vô ruộng. Chừng đó chúng tôi mới bắt đầu lo ngày lo đêm. Lo cho con nước ròng, sợ nó bề bờ mà mang khốn, bởi thế, bọn tá-diên chúng tôi sợ con nước rằm tháng giêng lắm nên mới có câu: lo nước tháng giêng như lo tiền non-mạng. Phải chằm nước ngoài sân vô ruộng mãi, ít nào cũng bốn năm lần, cứ mười ngày coi chừng chằm thêm vô một kỳ; mỗi lần chằm không quá một chỉ tay. Độ một tháng mười ngày thì câu lúa thứ nhứt được rồi. Qua lúa nước XANG nghĩa là lúa nhì thì nước ngoài sân đã mặng sảng rồi, muối cần trong ruộng cũng còn, nên làm ít thời giờ hơn. Chừng một tháng là câu được nữa. Cứ theo qui-chuẩn cũ mà làm, dầu cho câu thêm mấy lúa cũng càng ít ngày giờ hơn mãi mãi.

Trong lúc câu đồ đồng lại, phải lo giữ ngày giữ đêm bọn MUỐI LỬ. Nếu rủi ro bị mất chừng một vài gánh muối thì bị phạt.

— Ai chịu tiền phạt, chúng tôi hỏi, chủ điền hay là tá điền?

— Chủ điền chớ! Mà chủ điền bị phạt, họ lại để cho mình ngồi yên hay sao! Họ cũng phải cần cho mình chịu phần nữa chớ! Mà cũng nghiệt, muối của mình làm ra, rồi ro bị ăn trộm xức mắt, cái thiệt hại đó cho mình mới phải. Vậy mà bị phạt mới là ngặt.

— Mỗi lần phạt là bao nhiêu tiền?

— Vô hạn định. Nhà Thương Chánh phạt kỳ lắm; hề chủ điền nghèo, ở nhà tranh thì bị phạt ít; còn chủ điền ở nhà ngói phong tô lại bị phạt nặng. Mà trong lúc phạt đó dầu sao đi nữa, tá điền hoặc chủ điền không được phép kêu nài một câu gì. Nhà Thương Chánh cứ buộc cho chủ và tá điền công-ký rồi bán muối của nhà nước mà thôi. Tuy muối là muối của mình, mà nhà nước cũng cứ nôi muối của nhà nước ngon lành! Cho đến mình làm ra được hột muối, muốn đem một hai ki-lô về ăn cũng không được. Phải xin phép ông sếp; nếu gặp ông sếp vui-vẻ dễ chịu thì được phép, bằng gặp phải ông buồn-teo buồn-tèo, thì đành chịu mua lấy mà ăn, chớ chẳng bao giờ ông chịu cho. Mình ngoan-ngạnh đem muối về, gặp phải Thầy Đội hoặc chú Cai (ở Đoàn) đi tuần bắt được, đem đến ông

sếp, chắc một trăm phần trăm tránh không khỏi phạm vào luật Thương Chánh là ăn cắp muối của nhà nước.— Bị phạt! Không có tiền đóng ở tù ba tháng, tùy theo lời phúc-bẩm của ông sếp.

Thầy cũng thấy muối cao lên bờ và đồ đồng lại đều có ịnh con dấu D.R. Bao giờ mất dấu D.R. thì nguy to đa.

Ngặt quá, muối từ bờ ruộng gánh lên đồ đồng, chớ phải được chở liền ra hàng đồng đồ bột sự canh gát của tá điền hay sao! Muối đồ đồng phải đợi đến mười ngày mới được phép, xin phép chớ. Vì ông Chef nào cũng nôi đợi muối cho thiệt khô, đem đem vào tu mới không nhót; nếu chớ gấp, đông gấp, muối nhót, mất của Nhà nước nhiều lắm.

— Vậy khi đem đông, muối đã đông vung cao nghều nghệu rồi mà! Chúng tôi thêm.

— Đành vậy; hồi trước đông vung, tính cho nhà nước 450 ki-lô vô một thùng (demi mètre cube) mà bây giờ một thùng, cũng đông vung như mọi năm lại tính còn chỉ có 400 kilô thôi!

Nhưng mà phải làm sao hết sự áp chế này? tá và chủ điền vẫn cò kêu sao cho thấu ông trời xanh!!

Chúng tôi là khúc gỗ tròn, chủ điền, chú Cai Thầy Đội, ông Sếp bót, ông Chef háng ai muốn lần ngang lần dọc gì tự thích.

Thầy nghĩ coi hột muối của mình làm ra, mình lại phải mua lại của nhà nước mà ăn thì tôi tưởng một sự lý kỳ-quái hết sức kỳ-quái. Chớ phải MÌNH MUA-LẠI MUỐI CỦA MÌNH mà ăn đông một giá với hồi mình bán cho nhà nước thì chẳng nói làm chi, cái này khi đem đông bán cho nhà nước mỗi:

100 kilô là	0\$32
với tiền ghe	0.10
cộng	0\$42

đến chừng nhà nước bán lại cho mình thì lại là

100 kilô 3\$05

Cũng có lần, một đôi người hỏi thăm thầy Thông Ngôn ở xã Đoàn Baria, thầy cho biết rằng mỗi trăm kilô nhà Đoàn còn phải đóng thuế Thương chánh hết 2\$25.

Nhà Đoàn (Douanes et Régies) đóng thuế cho Thương chánh? (D. R.) chuyện ấy, Thầy tự đoán mà hiểu!...

Độ chừng anh Ba V..., một mà còn nói chuyện dưới bóng me huyền-thiên, tôi chẳng được vui, nên lật đặt nắm tay giặt vào tới quán của M. Bep Ch... uống trà huê.

Ba căng xông bằng ngói Lò gốm đồ lôm, ngoài có thảo-bạt ngộ đến, nhà Bếp chỉ nay biến thành cái quán bán đồ thực phẩm. Hai tôi bước vào, thấy một dãy xe máy dựng dài đến gần trăm. Hồi ra mới biết là xe máy của các anh tá điền và chủ ghe.

Bep Ch... cho gọi xe máy cứ tính một chiêm, một cái, trong

thời gian một ngày một. Va tồ cho chúng tôi biết rằng, số đi công việc làm ăn về nghề giữ xe máy như vậy chỉ được chừng một tháng một tháng rưỡi là cùng, vì hết mùa muối rồi chẳng còn ai thêm lai vãng đến háng mà làm gì.

Anh Ba V... khi uống xong trà huê, anh phân phiên với tôi rằng:

« Có chuyện làm khoán và 70, hay tám chục phần trăm, nên tá điền và chủ điền mới mang nghề và làm cho ruộng muối ngày nay ít có giá trị.

Chuyện 70, 80 phần trăm là cái hạn chế chẳng những hại cho tá, chủ điền không mà thôi, mà lại còn nguy hại đến ngân-sách của Nhà nước nữa. Nếu thầy sảng lòng nghe, tôi xin cắt nghĩa rõ ràng tại sao và vì đâu, rồi chừng ấy thầy mới cân phần được hai chuyện lợi hại trong đó.

Nguyên như thế này: từ hồi nào đến bây giờ, hễ trời nắng tới tháng nào thì tá điền được quyền làm muối tới tháng đó. Về luận là mấy lúa, câu được bao nhiêu muối, nhà nước mua hết bấy nhiêu. Trong háng bao giờ cũng phải có 100.000 ngàn tấn chia làm ba chỗ:

Háng Cỏ-May (Củn tàu) 40.000 tấn.

Háng Lò với 30.000 tấn.

Háng Chợ bến 30.000 tấn

Sau này Nhà nước Thương Chánh bỏ hai háng Lò với và Chợ bến. Chỉ còn một háng Cỏ may được mua muối của chủ điền và bán muối cho tàu ngoại quốc hoặc cho lái ghe chở đem đi bán các nơi.

Bỏ hai háng kia rồi, háng Cỏ may chỉ còn được chừng 35, 40 ngàn tấn trong tu. Lời nói qua-quyết này do nơi cửa miệng của Quan Thanh Tra thương chánh nói ra năm 1934 tại nhà việc làng Long điền có hiện diện các chủ điền và tá điền. Ngai lại thêm rằng: muối còn đọng trong háng nhiều, bán ra không chạy, nên kể từ nay nhà Nước Thương Chánh chỉ mua thêm vô 60 phần trăm số muối, đóng cho quân-binh trong ba năm đã qua là 1931, 1932 và 1933.

Muốn cho điền chủ hiểu mau lời của ngài nói, Ngai mới cắt nghĩa thêm như vậy:

Tỉ như năm 1931 chủ điền, tên Mít câu được 200 thùng; năm 1932 câu được 500 thùng; qua năm 1933 câu được 100 thùng, thì phải cộng số muối trong ba năm ấy lại rồi chia ra làm ba.

Năm 1934 có làm, thì Nhà nước chỉ mua cho 60 phần trăm của số thùng đã chia ba ra đó.

Ví dụ như muối của tên Mít. Năm 1931 câu được 200 thùng Năm 1932 câu được 500 thùng Năm 1933 câu được 100 thùng

Cộng là: 800 thùng

Lấy số 800 thùng chia ra làm 3.

800 : 3 = 266 thùng rưỡi.

Thì trong số 266 thùng rưỡi đó chủ điền chỉ phải làm có:

60 x 266,5 = 159 thùng rưỡi.

NGHỀ LÀM MUỐI Ở BARIA

Bao giờ làm cũng phải làm ít hơn mới được, chứ không phải làm y theo số đo phần trăm rồi sau này bị đổ xuống sông cùng nước.

Bởi vậy kể từ năm 1934 vì thế ai nấy cũng phải làm ra cho đủ 60 phần trăm.

Nhưng nhà nước ăn muối như vậy có hai năm là 1934-1935. Qua năm 1936 thì được tăng lên 70%. K4 năm nay được 80%.

Theo như lời Quan Thanh-tra nói thì số muối còn đọng lại trong tu nhiều quá.

Đền ấy chỉ tại Nhà nước Thương chánh mua muối của chủ điền chẳng những rẻ mạt mà còn đóng vung lên nữa, rồi đến chừng bán ra lại bán với một giá rất mắc; tại sự mua một bán muối đó nên thiên hạ mới ít đăng Kho đem bán các nơi.

Nếu viện lẽ rằng tại nạn kinh-tế tràn lan khắp thế-giới, nên tàu ngoại quốc không đến đây ăn muối nữa thì thật là phi-lý. Theo ý tôi tưởng, dầu cho Nhà nước Thương chánh mà có hạ giá muối xuống 50% đi nữa, cũng còn lời chán chề. Thì ra — theo ý tưởng của tôi — vì chẳng có cả chục tu, mấy muôn ngàn tấn muối cũng tiêu thụ hết. Mà chủ ruộng lại còn bả lòng rần sức bồi bổ ruộng mình cho muối đóng nhiều đem bán cho Nhà nước.

Đặng vậy bèn cung bên cầu đều được quân binh thì nào ai còn gì mà phải than van rên siết? Tục ngữ Annam thường nói, có lẽ thấy cũng có nghe: bán rẻ hơn ngồi không, lấy chông hơn ở góa...

Đương nói đến đây, bỗng đồng hồ đổ một tiếng, dóm lên thấy cây kiếm chỉ một giờ rưỡi, hai tôi bèn cáo từ chủ quán ra, đi đăng cho anh Ba V... lo làm phận sự.

Tưởng chừng cuộc điều tra của chúng tôi đến đây cũng vừa, nên chúng tôi từ giã anh Ba V... lên xe trở lại Long-diên.

Nghĩ vì làm phận sự truyền thính, chúng tôi không muốn lên mặt thầy đời mà phê bình những điều nghe thấy, nên chúng tôi phải viết một chữ « I » cho thật lớn, nhưng không tiện chấm dấu chữ « i » ấy, mà chúng tôi xin

trình trọng kính đưng lên Chánh phủ mong nhờ lượng khoan hồng của Chánh phủ nên vì dân sanh, vì quốc kế chấm dứt dùm chữ « i » cho ra về.

Chớ đem sự thật trình bày dưới mắt bạn đọc, chúng tôi đủ điều tra một cách tường-tắc nghề làm muối ở Baria rồi. Không thêm, không bớt, chúng tôi muốn cho ai nấy cũng đều được thấy nổi thống-khổ của chủ điền, tá điền, con gánh và chủ ghe ở miệt Baria.

Đứng về mặt khách-quan, « MAL » chúng tôi chưa tiện đề lời phê bình, rửa mà có một tờ báo Pháp ở đây lật đặt bình vực cho số Thương chánh bằng mấy bức ảnh. Chỉ thì chúng tôi chưa dám biết, chớ vừa thấy tên Ông Berland phó chủ sở Thương-chánh Saigon và Casse chủ sự Sở Đoàn Baria mà bạn đồng-nghiep Pháp đã kể trong bài, thì chúng tôi đoán chắc rằng nhị vị này được cho uống một « ăng » nước suối mát tận ruột già.

Muốn làm chuân-dịch cho lời nói, chúng tôi xin thật câu khuyến-ngôn của quý đồng-nghiep. « Chúng tôi nói rằng Nhị vị — trở vào Berland và Casse — được quyền để cho dân làm muối ở Baria đời ơn ».

Đúng, đúng lắm. Dân sự làm muối Baria đáng lẽ phải bình hương đình-chức hai Ngài mới đáng, nhứt là ông Cả Hồ-v-Sang, vì đời người có đau khổ, có rơi giọt lệ thì con người ấy mới hay.

Ông Cả Sang đổ hết một ghe muối giá đáng 80\$00 xuống sông; mấy trăm con gánh ngồi ngoài nắng ăn cơm; bạn ghe bị trẻ nước; tá điền bị phạt vạ là cái triệu chứng cho lời nói: có khó mới có khôn.

Thế nên quý đồng-nghiep mới dám nói: « Ils ont droit — M. M. Berland et Casse — à la reconnaissance des populations salicoles de Baria, thì phải lắm.

H. C.

Coi chừng năm thứ phong giết người!

Có làm người dân ông, dân bà thường nổi mặt có giề cùng mình ngứa ngáy khó chịu, nơi lưng, ngực, cổ, bắp vế, hán, hai bàn tọa, theo kế tay có mặt trong bóng, nặn ra có chút nước hơi đục hoặc vàng, da lòng bàn tay hơi sưng, hay là khi không da thịt bỗng sưng tấy, máu chảy hơi rần trong thịt, ngứa lòng bàn tay, ngứa trong thịt, ngứa cùng mình, ấy bởi máu xấu mà biến ra, hay là vì gốc bệnh Phong-tinh.

HÃY UỐNG THUỐC

Phong Ngựa Khánh Sanh

Thuốc hay, lọc máu xấu, sanh máu tốt, trừ tuyệt bệnh Phong Ngựa và các thứ bệnh ngoài da, giải được gốc độc bệnh Phong-tinh, ngứa được bệnh Phong đơ, Phong cù. Thuốc thiết bay, giá Op.60 mỗi hộp.

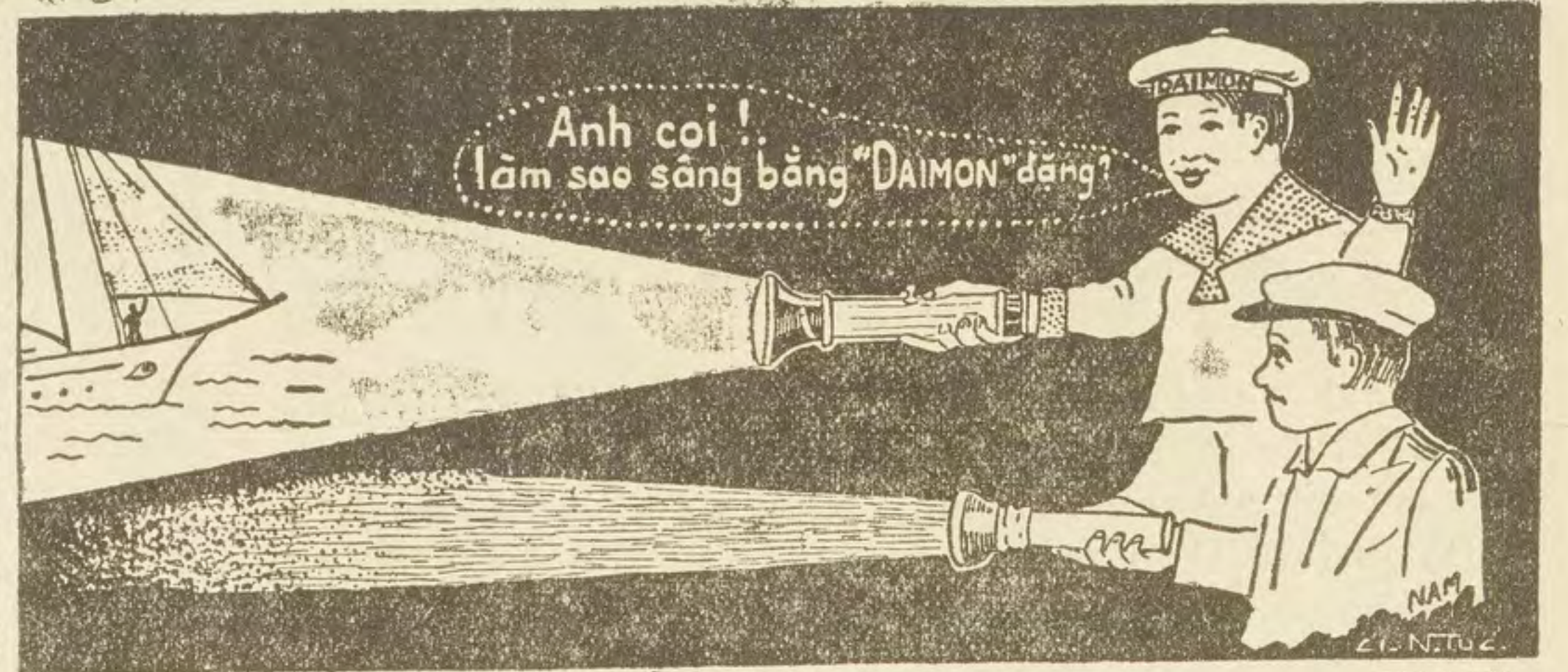
Thơ từ mua thuốc hãy do:

Nhà thuốc BẠCH-LOAN
số 300, rue des Marins Cholon
Gởi lãnh hóa giao ngân từ 2 hộp.

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÔNG cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng đăng lâu.

Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà nhứt là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng viralong và không uổng tiền vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars

Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schröder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG

DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

CAM NGUYỄN, rue G. Guynemer (CHỢ CÚ)

PHẬT - GIÁO với QUẦN-CHIẾNG

MẤY thế kỷ trải qua, phật giáo ngày nay chỉ lưu lại cho người cái triết lý rẻ tiền, không thể thực hành.

Mâu thuẫn với chủ-nghĩa xã-hội — Thích-Ca hiện thân của bác-ái, từ bi muốn cứu vãng cái « tâm » chúng sinh trước cái « vật ». Cứu vãng cái tâm chưa đủ — giáo lý nhà phật dựa theo thuyết luân-hồi, nhơn quả làm cơ sở để cắt nghĩa cách luân chuyển đời người. Lòng từ bi đáng Thích ca khi xưa quảng-đại, bao quát chẳng những với cả nhân loại mà bao gồm tất cả vạn vật có tri-giác. Chữ sát sanh ngày nay chỉ còn nghĩa hẹp. Hai chữ ấy ta có thể đi tới chủ-nghĩa hòa-bình với nghĩa rộng, chớ không thu gọn ở cách kiên cử vô lối, phóng chim thả cá người ta đã tưởng.

Phật bảo: muốn sung sướng yêu vui, con người phải giết cái vọng tâm trước đã. Nhưng, sống dưới chế-độ mà sự tổ-chức còn lẫn lộn, hỗn tạp bất công, loài người còn vì điều kiện kinh-tế phải tranh đấu mãnh-liệt mới sống nổi, hai chữ « bác-ái » chỉ còn nghĩa lý suông thôi.

Cái giáo lý ấy rất mâu-thuẫn, lý cách với bao nỗi thực trạng hiện tại của loài người. Một thứ tôn-giáo duy tâm, không tương sống xa sự thực của quần-chúng.

Bản về DU-LUẬN với PHONG TRẢO CHẤN HUNG PHẬT GIÁO ông T. H. LIÊU có viết: Chúng ta nếu không chịu nhắm mắt mà cứ nhìn thẳng ngay vào hiện trạng xã-hội ngày nay thì sẽ thấy rõ biết bao kẻ được ăn sung, mặc sướng, chơi thích, hưởng hết những món thú vị ở đời phần nhiều là những kẻ sống vào sự bóc lột người khác; còn biết bao những kẻ khổ sở, đói khát, nước mắt, làm không đủ ăn vì đã bị người khác bóc lột. Bây giờ nếu theo thuyết Phật mà bảo rằng:

những hạng quý-phái hay tư-bản kia sẽ dĩ kiếp này được phong-lưu là vì kiếp trước họ đã khéo tu; rồi lại chỉ ngay vào mặt những người nghèo khổ mà nói rằng: các anh sẽ dĩ phải làm thân trâu ngựa là vì kiếp trước đã vụng tu, vậy cho kiếp sau khỏi khổ nữa thì phải tu từ kiếp này. Câu nói ấy nếu có thể lọt vào tai được những người đã chiếm được những đặc quyền đặc lợi kể trên v.v..

Trong Nam, sư Thiện-Chiếu, cũng như sư Văn-Đàm, từng lần lộn trong thế-giới không-tướng, lẳng chiu khuôn khổ nhà phật rồi cuộc cũng làm ông thất vọng, xa lánh nó thờ ơ, lạnh nhạt.

Cảnh nát-bán bao giờ cũng là ảo-ảnh với bao thực trạng xã-hội loài người. Chỉ có thế-giới đại-dồng là nát-bán của nhân loại mai sau.

Sống dưới chế độ, giai cấp phân tranh, sinh mạng quần chúng lao khổ ở trong tay nhóm người: bọn tài chủ, phải tranh đấu quyết liệt để giải thoát lưới rập giông nhện tư bản, phật giáo không thể đem chữ « từ bi » cảm hóa nhân sinh.

Cách tổ chức xã hội đầy đầy bất công, ức hiếp càng ngày càng đưa đẩy quần chúng tới đích chiến-đấu giai cấp. ta nên cứu vãng cái « vật » trước cái « tâm » mới được. không cơm ăn, không áo mặc, làm than, vất vả hạng lao động chia dầy đập dưới gót giày tư bản. ta phải thấy rõ cách sống thiết tế, địa vị của giai cấp ta hầu chung hợp thành mặt trận duy nhất để tranh đấu tiến công tới cách tổ chức công cộng, hòa bình.

Kinh tế khủng-hoảng, thế-giới chiến tranh đưa đẩy dân chúng vào cảnh tàn phá gồm giết khổ cực, phật giáo biệt lập một cõi an ủi, vô về những tâm hồn đau khổ, thất bại vì thời cuộc.

Tôn-giáo có nghĩa lý khi ta thất vọng, đau đớn về thể chất, thiết tế. Về oai nghiêm hùng vĩ các ngôi chùa, sự thiêng liêng của bụi gỗ có vang bóng đến bộ óc khủng hoảng, chật rập vì nghèo đói, cơ cực, và, làm dân chúng sai lạc chạy theo; nó dẫn dụ người vào thế-giới duy-tâm mộng ảo.

Phật lẳng-lữ đồ đệ thiên-môn đem giáo lý suông của Thích-Ca — thứ triết-lý căn bản bị thừa thãi — viem vào đầu óc dân chúng, cốt an ủi những tâm hồn nào nề, bi đát. Nhưng không có ảnh hưởng bao nhiêu. Thiết-tế vẫn là thiết-tế.

Trận khói lửa Tây-ban-Nha hay sự đụng chạm của hai giai-cấp, làm dân chúng thấy rõ con đường cần phải có, phải đi.

Nơi mặt trận, súng nổ đạn bay, tôn-giáo vẫn bất lực giữ về huyền-bí của nó, không thể giải quyết giùm sự ganh đua xô xát của hai giai-cấp, thì ta nên đập đổ nó đi. Chẳng những riêng phật-giáo không có một vài cứu cánh tốt đẹp đem ứng dụng vào tình thế xã-hội hiện thời, mà tất cả các tôn giáo khác nữa. Tôn-giáo là thuốc độc.

Triết-lý của phật đã không hợp thời, cách tổ-chức trong tôn-giáo càng không hợp thời nữa. Còn giai-cấp, còn đẳng phái, còn gạt gẫm bóc lột, phật-giáo ngày nay chỉ là một chỗ trú chân cho bọn tăng giả tịch-kỷ, hạng người lười biếng bất lực vì mưu sinh.

Kết-luận bài này, tôi chỉ mượn lời sư Thiện-Chiếu mà nói: Phải đã đảo hết thấy các tôn-giáo, không chừa một tôn giáo nào, để cho loài người tiến-hóa cho mau chóng và thông thả để cho loài người sống một cách cho thiết thực với loài người, nghĩa là đi dụng hai cẳng dưới đất chớ đừng có nhắm mắt bay tít mù ở đầu trên mây xanh

LÊ LAM-HÔNG

Em Tuyết-Hồng,

«... Thế là Mai - sinh dần lòng ra đi. Chàng đi không hẹn ngày về. Chàng đi trong một đêm sương mờ, gió lạnh...»

Tập kỷ ức của em dài lắm, hay lắm, nhưng quá buồn. Phải chăng những nỗi lòng của em? Đêm ấy: «một đêm sương mờ, gió lạnh...»

Anh còn nhớ rõ: một đêm xuân, trời êm dịu gió không buồn thổi, Hoa lá ngầy tình không muốn động. Hơi sương bay lơ mơ, ôm ấp mấy cây bạch lưu rú lá, in lên tường với những hình dáng huyền ảo... Rồi, trong vườn hạnh- sau khi nắm tay em một lần cuối cùng, anh ra đi, đi theo tiếng gọi của ngày xuân bên cõi trời xa lạ. Trong bóng tối, anh bước nhanh chân. Lòng anh hồi hộp mỗi lúc tiếng ran sau những trận cười loi-lã. Anh mãi tiến theo con đường của tương-lai, con đường dành riêng cho tuổi trẻ. Con đường ấy, em ơi! đã đưa anh đến tận đích: làm việc và yêu đời.

Rồi xuân ấy tàn, hạ mãn, sang đông...

Đến nay, sương hồng lại nhuộm cảnh mai trắng diêm. Xác pháo đã sơn đỏ những con đường nhựa láng bóng. Trên cảnh đào yêu diệu, chim oanh bay nhảy, hót liêu lo. Sau rèm hoa, vài ba thiếu nữ e-lệ, thướt tha đi mừng tuổi.

Mãi đến chiều, chiều đến tối, thiên hạ ồn ào vui xuân. Muốn vật đều nhuộm cảnh sắc Tết. Trong các gian nhà nhỏ hẹp, thường đêm tối om, nay cũng bật lên một luồng ánh sáng trong sạch, đây cả về xuân mới. Thành-phố u-tịch, lại trở nên rực rỡ, trẻ-trung, tươi đẹp như cô gái vừa tỉnh giấc mộng tình.

Đẹp, đẹp thật! mà lòng anh bàng hoàng, nhớ lại năm xưa: cũng một đêm này «một đêm sương mờ gió lạnh...»

Anh tệ, anh bạc, đối với em, một cô gái đang ngồi trước thêm nhà. Đôi mắt dăm dăm nhìn hoa mai rụng, nghe chim vành khuyên riu rít, và nghe tiếng lòng thổn thức...

Sáng nay, anh cũng ngồi trước thêm nhà trọ. Anh nhìn hoa mai rụng. Anh nghe chim vành khuyên riu rít, mà sao dạ anh lại bồn chồn, khó chịu? Anh trở lại gian nhà trống rỗng. Anh gượng cười mà đón xuân sang. Anh ôn lại khúc đàn réo rắc đề mừng xuân.

Nhưng ngón đàn của anh lại càng lâm ly. Anh đứng bên đỉnh đồng, xông hương, đốt trầm. Rồi khi làn khói kia lắng giãi mờ mờ ra khung cửa, mắt anh lại lơ dờ nhìn theo cho đến lúc khói kia tắt, hương kia tàn, anh lại thấy lòng chán nản. Anh thần thơ cạnh giường, mấy chiếc khăn thêu, đường tơ đã nhạt, chỉ còn lại những thân

CHUYỆN TÌNH MỘT TRĂM PHẦN TRĂM

THO' XUÂN

của MAI-SINH

lua xơ xài. Duy có cánh hương trắng trên mặt gối, đã bao lần ố-hoan những lệ, vẫn còn giữ chút tình quyến luyến của đôi bạn trẻ thơ

Ánh trời chiều le lói ngả bên tường, xuyên qua cánh cửa. Nơi vắng-lạnh của phòng anh lại càng vắng lạnh. Tâm hồn anh vẫn vơ. Mỉn cười, anh tự nghĩ? Đời cũng khổ thật.

Xuân về, đem sự hòa vui và ấm cúng tận đáy lòng người. Riêng có chúng ta, chỉ đợi xuân về mà than phiền, sầu muộn. Lúc anh ngồi bơ vơ trong phòng vắng, có lẽ em cũng thần thơ rảo bước trên vườn hạnh, để tìm lại hình ảnh của người năm

xưa. Hồn mộng của em lại theo áng mây chiều mà tự do phiêu diêu. Lại nhắc đến sự mơ màng, ảo - tưởng. Nhưng thật

đấy, em ạ. Đời sinh ra chúng ta, là sinh ra mộng mị, giấc mộng ngàn năm chưa tan. Phải chăng vì sự chênh lệch ở tiền tài, ở danh phẩm, nó thường chia rẽ và làm đau khổ những linh hồn trẻ trung? thì cũng nhờ cái giấc mộng kia mà chúng ta luôn luôn chấp nối mẫu đời đứt khoắn, mẫu đời có ý nghĩa.

Đôi mắt em vẫn còn in nét buồn thương, say đắm chứ? Em hãy giữ lấy đôi ngấn lệ quanh tròn mắt. Đợi khi hoa mai rụng, cánh đào rơi, em lại tưới vào những năm mờ vô chủ đó, giữa ngày xuân không ai để mắt tới.

Anh nhắc lại một lần nữa. Tiếng pháo ran khắp nơi. Câu cười chúc tụng xôn xao từ mái lầu khuê các, cho đến xóm nhà

ấy, mọi người đều tranh nhau hồng tía... tranh nhau những lời chúc mừng thành thật hoặc đua nịnh! Có ai, chẳng một ai để ý đến cánh hoa kia rồi rạc, lặn lẽ gieo mình trên thảm cỏ! Có ai nhìn đến bức tranh chia rẽ đau thương ấy, chỉ một làn gió xuân mà gây nên. Có ai hồi tưởng lại những cánh mai, cánh đào kia. nó trang điểm thêm cái vẻ đẹp mơ hồ của các chậu sứ, trong những gian nhà lộng lẫy, sức nước trăm hương!

Riêng có chúng ta, có đôi mắt mơ màng của em chỉ đợi lúc tiệp mãn, hoa tàn mà nhìn đến những cánh đau thương ấy. Và chính lúc đó, đôi tim non của chúng ta cùng âm thầm lên tiếng khóc của đời hoa tàn tạ.

Em hãy không vì xuân mà quên người lận đận chốn xa-xuôi, nơi tuyệt vời. Trái lại em chỉ để tâm trí mà hiểu nỗi chia phối của chúng ta, cũng như cánh hoa kia không sao tránh khỏi cơn gió chiều xuân nó đưa vào nơi vô định.

Em hãy không vì tiếng pháo mừng xuân mà quên lãng những câu tình tứ của cửa chúng ta, đã thừa lúc trăng vàng phai ánh

sau khóm trúc-già, để tỏ cho nhay hiểu cái chán lý của đời tình ái.

Em hãy không vì màu hồng rực rỡ của trời xuân tươi đẹp mà quên hình ảnh của một người đã hi-sinh tuổi trẻ, vật lộn với mẫu đời đau khổ, quên cái khuôn mặt gân guốc của một người đã từng quen với sự khát khe giọt đường gió bụi.

Anh không thể viết thêm nữa, vì gió xuân thổi quá mạnh, hoa mai rụng lá nhiều. Cảnh phân chia của chúng ta càng rõ rệt.

Xuân tới, anh không chúc em thêm son, thêm đẹp. Anh không chúc em những đồ ngon, thức lạ. Anh chỉ tặng em một cánh hoa mai dằm lệ sương, mà sáng nay anh đã nhặt được nơi đầu-hu, vắng người qua lại.

À, rõ thật buồn cười. Lòng anh sao lại phảo khổ? Anh vui, anh thấy hân-hải, Tuyết Hồng chắc khôn, hiểu sự thay đổi của lòng anh trong giây phút này. Rất mau chóng, em ạ. Một sự quái ở Bao nhiêu nỗi thống khổ ở tìm anh, tiêu tan hết thấy. Vào đầu em nhĩ? Vào cõi mừng-lung? vào nơi bất diệt? Trăm phần không. Bao nhiêu vết thương

đau ào kín đáy lòng anh đều tiêu-tan vào mảnh giấy này, một mảnh giấy vô hồn mà ngay kia nó sẽ được em âu-yếm nâng-ni. Em hôn nó đi cho vui, hôn nhiều đi rồi em sẽ cảm, cùng anh, sự khoái lạc sự yêu đời. Kia chim oanh hót đầu canh. Nó mĩa mai chúng ta đấy. Nó chê chúng ta là khách si-tình. Tiếng pháo ran, giục chúng ta phải hân-hải mà phấn đấu. Hơi trầm hương kia chỉ để ôm ấp những con tim toàn thắng sự đau khổ.

Thôi, mặc dầu hoa mai rụng, cánh đào rơi. Tuyết Hồng! Em hãy ấp mảnh giấy này vào lòng, rồi nó sẽ đem lại cho em một sức mạnh huyền bí để yêu đời.

Thơ anh đến đây đã hết. Chúng ta đừng đánh thức làm gì một quãng đời không hương sắc. Hãy quên đi Tuyết Hồng ạ, quên đi mà vui với sự trẻ trung của ngày xuân rực rỡ. Hãy sống theo bao nhiêu hy-vọng quang-dăng của buổi xuân màu-nhiệm. Không cần nuôi trong lòng một nỗi buồn vô cớ, một mối sầu áo - nảo. Tuyết-Hồng bạo dạn! Tuyết-Hồng quả quyết! Không đủ sức mạnh mà chống lại những nỗi éo le của đời sao?

Xuân về dưới nếp xiêm đào phơn phớt, xuân về trên màu son chói lọi. Xuân về với sự trẻ trung, với luồng ánh sáng. Chúng ta hãy vui đi, vui đi đầu chỉ một ngày thôi.

Người yêu em và yêu đời:

MAI-SINH.

Février 1937,



Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

Nguyệt-Lan ngẫm nghĩ cái sự chông chênh cũng vì mình, thì nàng lại càng cảm động nước mắt vô cùng, nghe La-thị khuyên giải, nàng mới tỉnh dậy mà hỏi: đây không thể ở được, bây giờ chị mới tính cho tôi ở đâu.

—À! Chị có người cô buôn bán bên Hàng-châu, để chị viết thư gọi em qua ở tạm bên đó, có lẽ dễ cũng vui lòng.

Phần thương rồi chông, phần cảm lòng vợ lớn, Nguyệt-Lan bằng lòng xin đi.

La-thị vội vàng viết thư, thu xếp đồ đạc, kêu ông già Bạch-phúc dặn dò mọi nỗi, rồi gặt lệ đưa cô Lan qua Hàng-châu rồi, ai cũng đồn là cô đã tự vận; Lại vừa lúc gia-quyển họ Bạch, lãnh xác Lê-quân về mai-táng, làm cho lương tâm quan huyện có chỗ cần rút, cho nên về sau ngài không lưu ý gì đòi hỏi lắm.

Còn Hoàng-công-tử nghe nói cô Lan tự-tử thì chàng lại càng lấy làm đau đớn, mà ăn năn hối-hận vì sự đã lỡ...

Tự-thân: Chúc đầu có chúc lạ đời. Một tay chôn hết đôi người tình chung.

Còn duyên đầu nữa mà mong. Suối vàng mạng-bạc má bằng phôi-pha.

Đương-sơ Sĩ-kiệt khai cho Lê-Quân, cũng tưởng có hi-vọng gỡ mình ra ngoài lưới tội, không ngờ sau khi thượng quan tuyên án, hai người đều bị xử-tử. Làm chi y « tự hối bất cập », chỉ ôm một bầu nhiệt-huyết, chờ ngày lên đoạn đầu đài.

Pháp luật như vậy, có lẽ huyện quan cũng dự biết là vô-nhơn-

Khách Giang Hồ

CUA "MAI"
tiếp theo
số 5

Kiểm-hiệp tiêu-thuyết

VĨNH-NAM
dịch thuật

đạo, nhưng sợ đề tri diên, không may lại vén cái màn bí-mật ra, thì quan ngại đến công-danh danh-giá của mình, cho nên được giấy thăm-án chuân-y, là ngài cho Sĩ-kiệt ra pháp trường hành hình liền.

Trộn một ít ngày, chiếc thuyền thủy trở cô Lan mới đến bến Vạn-gia; hỏi lại đường qua Hàng-Châu, còn cách xa chừng trên ba chục ngàn dặm. Bỗng chiều đã ngã, vừa có trăng non, mấy chú chèo thuyền-phu định đậu lại ăn cơm xong, sẽ đi luôn đêm cho tiện. Đương cơn nóng nẩy muốn gặp tới nơi, lại nghe được mấy chú bàn chuyện đi đêm, thì cô Lan tán-thành ngay.

Trăng chen mặt nước, ánh sáng long lanh, ngọn gió hắt-hiu, mát mẻ, một chiếc thuyền nhẹ nhẹ giữa dòng sông, cái thân tự-nạn mặc dầu, nhưng đối với cảnh « thanh phong nguyệt bạch, trong lúc đêm nay, chẳng trách gì thủy trở cô Lan quên hẳn, mà không một mây-may gì để phòng cái họa xảy đến.

Chèo một thời vừa tới bến-Mã; mấy người đứng trong thuyền ngó ra, thấy xa xa phía đông, có chiếc ghe cao, lóa, rộng rãi, mấy chú trạo-công đương ra tay chèo chống với ngọn nước ngược, còn phía tây, lại thấy cũng có chiếc

ghe ai, thuận-buồm xuôi-gió, chạy lẹ như tên bắn, dường như cố ý chèo qua mặt thuyền này, mà toan-tính việc gì đó; mấy người trong thuyền đang suy nghĩ, bỗng đâu đã thấy ghe nó áp lại một bên; một người mặt đen sì, vóc vạt to lớn vạm-vỡ, trong ghe bước ra, thả cái giây sắt, choàn kéo thuyền lại, rồi nhảy qua, đứng ngay đầu mũi. Kể đó 3, 4 người nhảy tiếp qua sau, cũng toàn là đồ đầu-trâu mặt-khí cả, mỗi người tay cầm một con dao sáng-choang, vờ vờ đồ-đặc trong thuyền, lấy đem về không còn một món, làm cho mấy người trong thuyền, cũng hết-hồn mất vía, mà không ai dám cử-động. Ông già Bạch-phúc một mình nhảy ra đối-phó, không may lão

mặt đen kia, đưa ông một dao, đứt cổ, nhào tuốt xuống sông. Trong khi đó, nó thấy cô Lan là người tuyệt-sắc, đang nằm xanh mặt bên thuyền thì lão nọ tâm hồn mê-mẩn, chỉ tưởng tượng ngay sự tình-dục mà thôi; bèn một tay ôm lấy cô Lan, một tay dắc tỳ-nữ, nhảy thẳng về bên ghe, bảo chèo đi lập-tức, còn ngoài rá không hỏi gì đến trai bạn nữa cả.

Lúc bấy giờ, chiếc ghe hồi này trông thấy ở phía đông kia, cũng vừa tới đó. Ghe ai đấy? lại một tụi ăn cướp chăng? — Không. — Ấy là ghe ông Ngủ-thiên-Bằng, quê người Còng-giang, chính là một vị giang-hồ đại-hiệp khách. Ông vốn con nhà phú-hữu, cha mất sớm, mẹ đã già, chỉ sanh hạ một ông, với một cô em gái là Thúy-Hoa. Cô xuân xanh mới độ cập kê, mà tài sắc gồm cả mọi bề; riêng về nghề cung thi, thì có thường có 24 cái tên, đề trong tay áo, « bá phát bá trúng », thiệt là tuyệt nghệ; nhưng vì sanh trưởng chỗ cửa các phòng khuê, cho nên ít ai nghe tiếng. Còn ông Thiên-Bằng thì văn đã hay, võ lại giỏi, tánh tình khoáng đạt, thường giao-du với khách anh-hùng, mà

không kể phú quý công-danh bằng cái gì cả. Cho nên bất luận xa gần, ai cũng phẩm-bình ông là một nhơn-vật có tên tuổi.

Hiện thời gia tư sa-sút, ông thường ở nhà chăm nuôi mẹ, ít đi đâu xa;

Nhơn hôm nay có người bạn thân là ông Ngủ-dại-Trung, ở bên Bến-Vạn, mời qua chơi, ông mới đi đây. Lúc ghe gần tới Bến-Mã, trông thấy tờ mờ dàng xa, có bóng ghe ai, và tiếng người xao-xác; ông nghĩ bụng: đây lại tụi côn-đồ bên núi Bàn-cờ xuống đón cướp ai chăng? Định cho chèo cho kịp dựng tiếp cứu, nhưng vì gió ngược không thể theo kịp, cho nên ông cứ chằm chằm ngó trước, và lối dụ: bạn một mực chèo theo. Có phải oan hồn ông Bạch-Phúc xui khiến chăng? Thốt nhiên, thấy trời trở gió, ghe gặp nước xuôi, không bao lâu vừa tới ngay chỗ mà ông đang chủ ý.

Quả thấy có cái đầu người nổi lênh đênh trên mặt nước, mà chiếc ghe nhỏ nhỏ của tụi hải-khẩu, đã giông tít mãi đằng xa.

Lúc đó, cũng gặp ngay chiếc thuyền kia quây lái vừa lại. Ông Bằng mới kêu mà hỏi: này giờ cái gì mà rắc-rối trước đây?

Mấy người dừng chèo lại, thưa ông: thuyền chúng tôi bị ăn cướp lấy hết đồ đạc, đã đánh chết mất một ông già, lại bắt luôn Tiểu-thơ và Tiểu-tý nữa.

Thiên-Bằng nghe nói, lấy làm cảm động, tự nghĩ, « kiến-nghĩa bất-vi phi trượng-phu » mới quả-quyết mà trả lời rằng: à thôi! mấy chú cứ chèo về đi, để đây tôi sẽ liệu cách mà truy-hồi cho.

(Còn nữa)

nên dùng
DẦU THIÊN-HÒA
NGĂN NGỪA VÀ TRỊ
BÁ CHỨNG RẤT HAY
THIÊN-HÒA-ĐU'Ờ'NG
208, rue des Marins Cholon - téléphone : 30.313

CUỘC ĐẤU XẢO



1937 O' PARIS

Cuộc đấu xảo phí tổn hết 1.276 triệu quan

1/ Tiền của nước Pháp xài :	
a) Tiền của công - nhơ	1050 triệu
b) Tiền của tư-nhơn	100 —
2/ Tiền của ngoại quốc xài (số phỏng định)	
Đức	40 triệu
Ý	15 —
Nga Xô - Vê	13 —
Bỉ	12 —
Huê - kỳ	8 —
Anh-quốc	8 —
Các nước khác	30 triệu
	1276 triệu

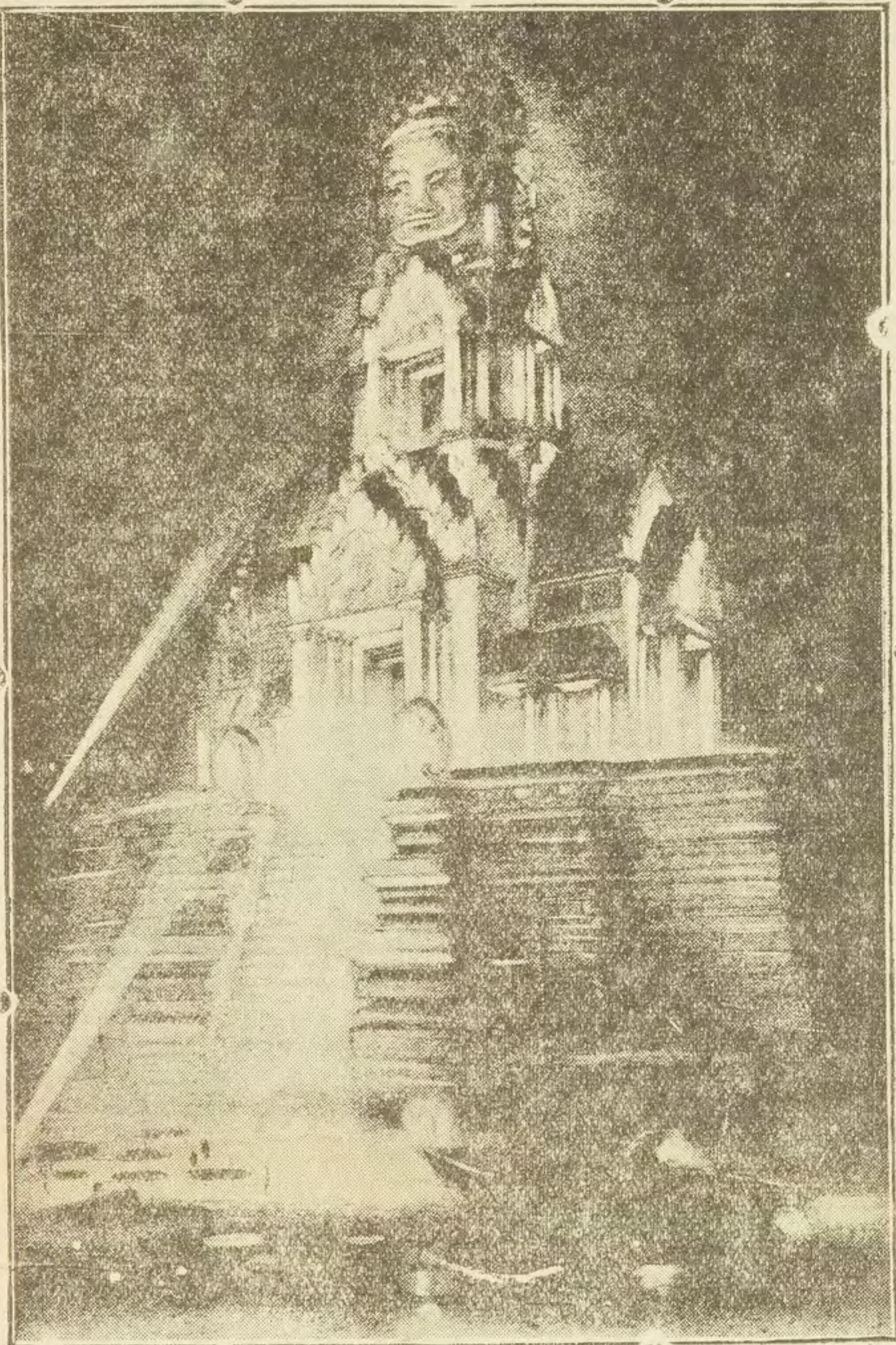
Cuộc đấu xảo thâu vơ hơn 22.000 triệu quan

1/ Lợi cho sở công-nhơ (trực tiếp.....)	
a) Giấy vơ cửa thương (2/3 giá trọn ; 1/3 giá phân nửa tiền)	180 triệu
b) Giá vơ cửa tăng lên (gấp) ngày yến lễ	30 —
c) Giang hàng cao mướn	17 —
d) Các cuộc lễ vui chơi	8 —
2/ Lợi cho cuộc thương mại ở Paris :	
a) Trong vòng hội chợ	250 triệu
b) Cho cuộc thương mại ở ngoài (phòng ngũ, chỗ ăn v. v...)	20000 —
3/ Lợi cho thương mại Pháp, vì người ta tính 2 triệu người ngoại quốc đến Paris xài ít nữa 4.000 quan mỗi người	8000 triệu
Cộng :	28485 triệu

Trong số 28.485 triệu này phải trừ ra số 17 triệu của tư-nhơn trả cho Cảnh-phu và 3/4 số 8 triệu tiền của các nhà thương mại thâu ; mà số tiền này đã tính vào mục lợi cho các nhà thương gia ở Paris, hết thảy là..... 6.017 triệu

Vậy thì còn thâu vào..... 22.468 triệu

Làm xong cuộc đấu xảo phải tốn 10 triệu giờ. Số thợ làm có đến 20.000 người



LẦN này không phải là lần thứ nhất, Paris mới có một cuộc đấu xảo đồ sộ, có tánh chất quốc-tế. Nhưng, cuộc đấu xảo mỹ-thuật và chuyên nghệ năm 1937 sẽ dĩ làm cho thiên hạ đề tâm chú ý vào một cách đặc-biệt là vì nó là một cái công-trình của Chánh-phủ Bình-Dân, vì nó là một cuộc « chiến tranh của Chánh phủ Bình Dân đối với cái nạn phát-xít ».

Ta không cần phê phán câu nói trên đây làm gì ; ta chỉ nên biết rằng từ khi khởi công gây dựng cuộc đấu xảo đến giờ, các báo phái hữu cực lực công kích Chánh phủ Bình-Dân, và ao ước sao cho đến ngày 1er Mai là ngày Chánh phủ đã tuyên bố khánh thành, cuộc đấu xảo không thể nào mở cửa rước công chúng được.

Họ sẽ dĩ công kích như vậy, là vì họ có ý đồ tại tuần lễ 40 giờ, tại các cuộc xung đột như ở Clichy và các cuộc đình công liên tiếp nên mới có sự trễ nãi xảy ra.

Họ không ngờ rằng các cuộc đấu xảo cũng như các cô, các bà đẹp không bao giờ sửa soạn trang sức cho đúng ngày giờ đã định được. Muốn đẹp đẻ, vẻn khéo hơn, làm gì cũng phải trễ.

Cuộc đấu xảo 1937 đã trễ ngày hạn định.

Dẫu vậy mặc lòng, từ đây đến cuối tháng Mai, thế nào, cuộc đấu

xảo cũng phải mở cửa ra cho khỏi phụ lòng cả muôn, cả vạn người ở thế giới đương ngóng trông chờ đợi.

Đứng về mặt quốc gia Pháp mà nói, cuộc đấu xảo năm 1937 có cái ý-nghĩa quốc dân đồng tâm cộng tác với nhau, trong cái vòng kinh-tế đương cơn hồi phục, khiến cho mọi người ai nấy vui vẻ phấn chấn làm ăn lâu dài.

Đứng về mặt quốc tế, như ông Paul Bastid, tượng thơ bộ thương mại Pháp đã nói : Cuộc đấu xảo là một cuộc « hội nghị hòa bình » mà các dân tộc đương mong mỏi đi cho đến nơi đến chốn.

Vì vậy, nước Pháp ở dưới quyền Chánh phủ Bình dân, dẫu cho gặp bao nhiêu nỗi khó khăn, cũng phải ráng làm cho xong, đến cuối tháng Mai là cùng. Chánh phủ đã đem danh dự của mình ra để bảo lãnh, thì nước Pháp cũng vì danh dự mà làm cho thiên hạ trông vào mà nói rằng : « Bè đảng dẫu có chia rẽ nhau, song đến lúc cần phải thực hành thì quốc dân lại chung lưng đấu cật với nhau. »

Cuộc đấu xảo năm 1937 thật là một sự thực hành rất lớn lao, để cho ai nấy có dịp so sánh cái hay cái đẹp về mặt mỹ thuật và kỹ nghệ của các nước đến dự.

Muốn cho độc giả thấy rõ cuộc đấu xảo năm 1937 ở Paris là một cuộc làm ăn vĩ đại thế nào chúng tôi xin biên ra một vài con số như trên đây :

Coi những con số trên đây, độc giả sẽ chắc lười mà rằng : « Chà hao tốn nhiều như vậy, trễ quá làm sao ? »

Thời chúng tôi đã nói đấu xảo sao, thì đàn bà đẹp vậy, cả hai cần phải có sự trễ nãi mới càng đẹp để thêm, lộng lẫy thêm.

Trong các cuộc công-tác của cuộc đấu xảo, có cái thì làm để đời, như các viện bảo tàng mỹ-thuật kim thời, còn có cái làm tạm rồi, dỡ đi luôn, như các gian hàng của các nước. Hiện nay các gian của nước Bỉ, nước Ý, nước Nga, nước Đức, của Hòa Lan của Monaco đã hàn thành rồi.

Chẳng bao lâu đây, Paris sẽ là một cái cảnh thần-tiên, khiến cho những kẻ không có tiền như chúng mình đêm nằm không khỏi mơ mộng : « Chà phải chi mình trúng được số độc đắc. »

Đối với cuộc đấu xảo ở Paris từ nhiên dẫu hư đồ thế nào, Đông Dương mình cũng phải chung đầu một phần, để « làm quảng cáo » với người ta.

Cái nhà Đông Dương mà chúng tôi đăng hình theo đây là một cái lầu đài xây dựng lấy theo kiểu đền Đế Thiên, Đế Thích. Với một cái mặt từ bi, đức Brahma ở trên nóc nhà Đông Dương sẽ nằm êm mà nhìn qua các sự xa-hoà, dâm-lãng của bao nhiêu người, qua qua lại lại nườm nượp ở Paris như con sóng tràn.

Nếu ngài có linh, ngài sẽ bảo rằng : « Cái gì người ta cũng kim thời hết, từ kỹ nghệ cho đến mỹ thuật. Sao ta cứ giữ cái đấu củ kỹ như thế ni ? Hay là kiếp trước ta phải mắc tội làm mặt đá hoài hoài, chưa biết bao giờ tiêu tan nghiệp chướng được. »

Nếu quả như vậy, thì thật là tội nghiệp cho Đông Dương, vì như lời báo « Populaire » đã nói, thiếu gì kiểu đẹp để làm quảng cáo cho xứ mình ; có sao lâu lâu cứ đưa một cái kiểu cũ ấy ra, dẫu nó có đẹp thế nào đi nữa, song nó đã làm cho thiên hạ, nếu không chán tai, thì cũng chán mắt rồi !

Nào là cái trí sáng-tạo làm cho đẹp mây nở mặt Đông Dương tại Paris năm 1937 ở đâu ?

Nạn mổ bụng Nhứt tràng qua Sài-thành

Anh Ba mỗi khi đau bụng, anh đòi lấy dao mổ bụng nhờ anh em đọc báo giới thiệu thuốc đau bụng Nhứt-bồn chuyên trị các bệnh đau bụng, đau ngấm ngấm khi ăn no, đau bụng phòng tích, đau bụng kinh niên mỗi lần đau mổ hồi ra dầm dề, đau bao tử, thường ợ chua, ăn chậm tiêu, trạo trực ở cổ muốn ới nữa. Dùng thuốc đau bụng xỏ Nhứt giá Op.20 bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet Saigon. Thuốc nhứt đầu Nhứt-bồn trị nhức đầu đồng, nhức hai bên máng tang, nhức răng thấu đến rên đầu, nhức ngay óc. lo nghĩ mệt óc đau ngay chính giữa đầu. Mỗi gói giá Op.10 Còn thuốc đáng Op.05 đáng hai bên máng tang tron g5 phút bớt liền. Bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet-Saigon.

ONGUENT CHAN'S

Khử độc, thoa mau lành

Tha ít lần thì thấy những bệnh như :

Lở loét, phỏng lửa và nước sôi
U-nhot — Ngứa-ngâm
Các bệnh ngoài da được lành mạnh

Thố lớn... 1 \$ 00
Thố nhỏ... 0 40

CHƯ vị độc báo MAI nên cổ động cho những người quen biết cùng đọc với.

Các nhà nông đồ y

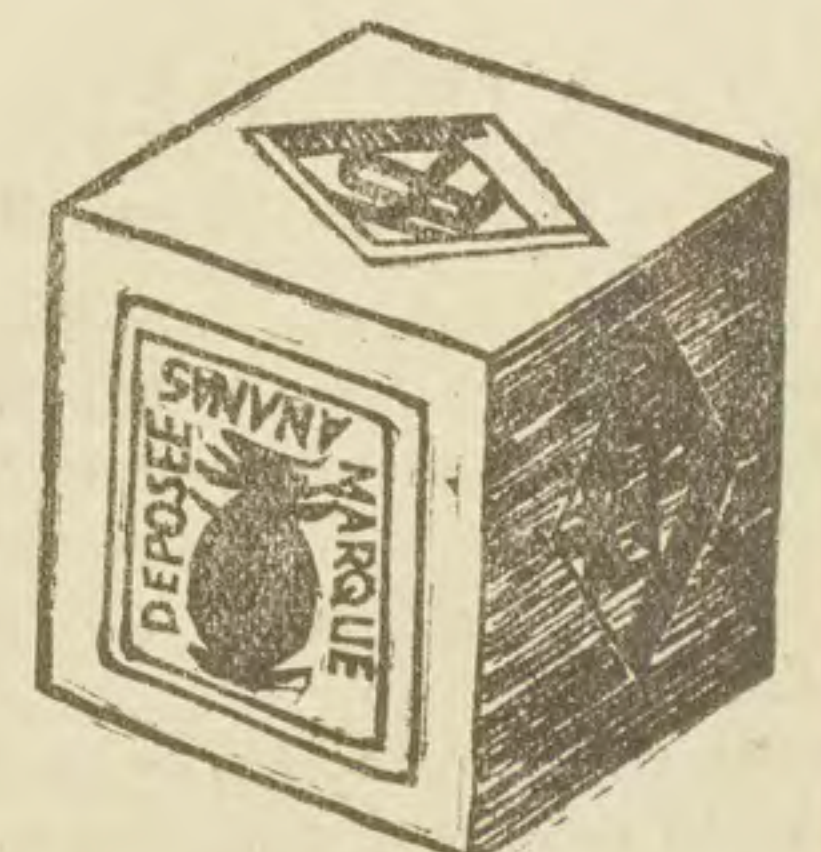
Loại chuột thường phá hại nhà màng nhứt là lúa, bắp, khoai, cây trái, dừa, mỗi năm thất hại lợi chẳng nhỏ, vậy muốn trừ loài chuột đến NHON-HOÀNG mua một gói thuốc Chuột hiệu P.P. về thí-nghiệm. Cam đoan nếu chuột ăn mà không chết tại chỗ hang, chúng tôi sẽ đền bồi tiền cước nhà thợ ở xa gần và tiền mua thuốc. Trong toa dạy cách trộn bột và đặt mồi mau lẹ. Bảo đảm thuốc bột này rất độc với loài chuột nhưng trâu bò, gà, vịt, chó, mèo ăn uống nhầm không hại đến sức khỏe. Có giá riêng hộp nhứt kilo và một kilo. Cần dùng đại-lý độc-quyền mỗi tỉnh — gửi hình hóa giao ngân từ hai gói phải chứa tiền gửi. Bán sỉ và lẻ NHON-HOÀNG số 15 Amiral Courbet — SAIGON

SAVON THAI-PHONG

Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thiệt tốt, ít hao, thiệt rẻ, rất tiện cho quý ông, quý ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

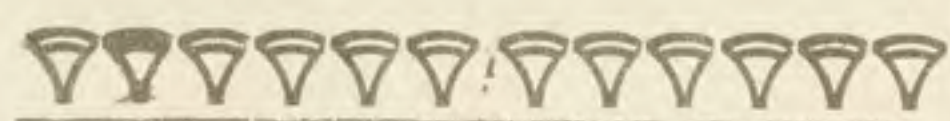
Quai de Belgique N° 136
Cầu-Ông-Lãnh
SAIGON



Chỉ khác màu da, tiếng nói

Chị em trên trái đất chỉ khác nhau màu da, và tiếng nói và phong tục chứ bộ sinh-dục như nhau. Chị em sao mau chóng già, mắt về đẹp, da mặt nhẵn, cặp mắt có quang thâm đen vậy đường kính nguyệt không đều. Mỗi kỳ có hai ba lần, đôi ba ngày mới hết rồi tước lại, càng ngày ốm xanh, ăn không biết ngon, ngủ ít, bồn thần, mệt nhọc. Trước khi đến kỳ, đau bụng ngấm ngấm thảng trỗi thống sứt, hành kinh khi dợt khi bầm, bạch đới, bạch trước ra dầm dề. Còn đau tử cung huyết trắng ra hoài, đau trắng trắng dạ được, bị nọc độc của đàn ông như là bệnh lậu khi giao cấu mũ vào tử cung sưng lỗ thì dùng thuốc «Trưng nữ thang nhứt» Thuộc điều kinh trừ bạch-đái, và tử cung giá mỗi gói 0p.50 uống 3 lần bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Coubert Saigon — Cam đoan thiết hay.

Gởi lãnh hoá giao ngân từ 2 gói.



**LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE**
R. MOITTESSIER-SAIGON

GHÊ NGỰA

Hiệu Nhành-Mai (Đại tất)

Ghê ngựa hoặc có dễ như dê cơm cháy, hoặc mọt có mũ, ngựa ngáy khó chịu, dùng thuốc ghê ngựa này thoa đến đâu thì rạp đến đó, hết sức hay.

Giá 0 p. 10.

Khả nơi có bán: Saigon do nơi Nguyễn-thị-Kính chợ mới và các Gare xe điện.

THUỐC ĐEN

(thoa miệng) hiệu Nhành-Mai

Trẻ em có bệnh đen, nhớ kiếm mua thuốc đen hiệu Nhành-Mai đem về thoa miệng, thì thứ chi cũng tróc. Hay lắm.

Giá mỗi gói 0 p. 05

Khả nơi có bán,

Mua số do nơi các Đại-lý có chỉ chỗ bán nơi trang chốt, Saigon: nơi Nguyễn-thị-Kính chợ mới và các Gare xe điện có bán.

MOT CUOC DU LICH củ PHUC-SANH

TRONG KHÁM LỚN

III

MẬT CẬT

Rượu lậu
thuốc phiện lậu,
muối lậu.

XEM qua tựa đề ai cũng muốn biết mau hai tiếng «mật-cật». Nhưng muốn rõ nguyên-ủy nghĩa của hai tiếng ấy, chúng tôi xin dặt độc giả vào khám giam những người bị bắt về : rượu lậu, á-phiện lậu, muối lậu.

Vô luận đàn ông, đàn bà, con nít bị bắt vào khám về tội này đều mang cái đình bài MAR, nghĩa là Maison des Régies (Nhà Thương-chánh).

Dầu cho Tòa xử rồi mà phạm-nhơn có kêu oan lên Tòa trên đi nữa thì cái án tám tháng tù và 1 ngàn quan tiền phạt cũng chẳng bao giờ ân giảm chút nào cả.

Con nít và đàn bà không đi làm chi cả, quanh năm chỉ ở mãi trong khám, còn đàn ông phải đi làm. Không được cất đi làm cô-nê 6 số ngoài, người đàn ông được nhốt chung một khám và được bổ-cung làm Hỏa-dầu-quân.

Năm giờ sáng kiến lậu vừa đồ xong, thì đội quân Hỏa dầu được đi xuống trước nhà bếp.

Chùm lửa nấu cơm là hai việc làm trước nhứt của họ. Nấu thế nào cho kịp 8 giờ rưỡi có cơm cho tội ăn, không thì bị xiềng chơn, bị bỏ cachot.

Tội nhơn trong khám thường ăn cơm sống hơn cơm khét và nhão. Chúng tôi tìm kiếm nguyên nhân hèn lâu mới ra.

Ấy cũng tại sự chia ngày giờ trong khám ít quá.

Thứ nhì : bọn Hỏa-dầu-quân khởi rầu cơm từ 6 giờ sáng, cơm chưa kịp rút nước thì đồ ăn (vivres) của tập-bơ-nua đã xe đến rồi.

Bí mướp cà dưa leo, mấy món đó về phần đội quân Hỏa dầu phải lo xắt lấy, và cũng nên nhớ rằng không bao giờ có đủ thì giờ mà rửa.

Còn bên cá đồng và lương thì đã có bọn mi-nơ chuyên làm.

Cá và lương hiệp với đồ lê-guym phải đồ vào chảo đựng mà nấu. Thì racom đương nằm trong chảo đựng kia phải tách mình ra ngoài thùng cây đựng nhường chỗ cho lê-guym, lương và cá.

Tám giờ đứng, cơm đã đem sắp sẵn trên sân rồi. Chỉ còn đợi kiến đồ là sắp hàng hai ra ăn. Thế cho nên cơm của Khám lớn bữa nào không sống là may.

Đội quân Hỏa dầu làm việc từ 5 giờ sáng đến chừng ấy đã đói bụng; trong khi họ xúc cơm trong chảo, đồ ra thùng cây, thế nào họ cũng không ngó dóm «giề» cơm cháy thêm phút kia nó đương khêu gọi lỗ mũi của họ. Thành ra họ phải kiềm chế ít ít đồ

lòng. Tuy tiếng nói là kiềm chế chứ họ cũng phải dằn tay và gát dằn annam; nghĩa là họ vừa làm công chuyện vừa nhai «ngổm ngổm». Nếu gặp Tây thì họ lại ngừng nhai mà ngậm một miếng lừa-quả lừa-lại không khác nào mấy con khỉ đột ăn trộm trái đào.

Vì bắt được một đôi khi nên mấy người gát dằn tay mới kêu tên riêng họ toàn thể là: Mật-cật.

Trong đám bị bắt rượu lậu, á-phiện lậu, muối lậu đây cũng có người bị bắt oan hết thế nói. Nghĩ coi một người đàn ông bị bệnh tê bại, tuổi lại quá lục tuần, vậy mà bảo rằng người ta dặt rượu lậu, thì phải ăn làm sao nói làm sao chứ?

Cứ việc bắt cứ việc giam.

Một người đàn bà tên Ng-thị-Tô ở làng Tân-dân (Chợ lớn), có một đứa con còn bông, bị bệnh tê bại, bị bắt về tội bán rượu lậu, giam vào Khám-lớn ngày 22 Février 1934, mang đình bài số 5160 MAR, qua 1 gày sau 23-2 1934 phải gọi rằm nhà thương Chợ-quán.

Hai người này, chúng tôi không biết họ thiệt có làm cái nghề quốc-cấm (!) ấy chăng mà lại bị giam vào vòng lao lý như thế.

Chuyện ấy có chẳng, chúng tôi xin trình du-luận độc giả.

Trong 1 trăm người bị bắt về rượu, á-phiện, thuốc, chẳng bao giờ họ nhờ cái đại phúc mà được phóng xả, trong đó không có cha mẹ hoặc bà con chẳng rộp tiền phạt.

Duy có chị tên Ng-thị-Khuyết 43 tuổi ở làng Phước tuy (Cholon) chuyên nghề làm mướn, có chồng có ba đứa con, bị bắt giam vào Khám lớn ngày 9 Février 1934, về tội buôn rượu lậu. Chị mang đình bài số 5152 MAR.

Tội nghiệp khi bắt chị, 2 tên lính Thương-chánh phải đỡ chị đem giam vào khám lớn.

Ông S... chef Khám lớn thấy thế, động mỗi thương tâm, ông bèn nói với hai anh lính Thương chánh kia: Hết người bắt rồi hay sao? Lan thứ nhì chúng tôi không lãnh bệnh nhơn vào khám đường nữa da!!!

Lập tức Ông cho lính chờ Nguyễn-thị-Khuyết vô nhà thương Chợ quán. Qua ngày 20 Février 1934 Nguyễn-thị-Khuyết được Quan Thầy Chánh (Médecin chef) ở Chợ quán trả về Khám lớn và dạy phóng xả thị Khuyết.

Còn vô số trường hợp tương tự như của thị-Khuyết, thị-Tô, chúng tôi xin dặt cử hai chị ấy ra đây để làm chuẩn-đích cho đoạn này.

Bọn Hỏa dầu thức sớm, và bị nột sớm hơn các tội nhơn trong khám, về buổi ban chiều. Còn trưa thì được nghỉ trưa ở Nhà bếp.

Nhằm kỳ đại hình, hay là Tòa Tiểu hình xử trề, tội về trề, các anh mật cật phải dọn cơm cho tội ăn.

Cực nhọc nhứt là khi trời mưa, có khi sân cơm chưa kịp che quét, vai vát thùng cơm nặng trĩu, trượt té nằm dài đau điếng, mà cũng phải ráng chỗi dậy, lật dật hết cơm bỏ vào thùng kéo Tây thấy, cho mang xiềng.

Theo như chúng tôi biết, chẳng biết bao nhiêu người bị bắt giam về tội này; họ rất sợ cảnh tù tội vô cùng, song bị tiền số tồn của viên chức nhà Đoan (lúc đi bắt) nặng quá và lại nhà Đoan không cho họ phân hạng ra trã, thành ra họ đành chịu ở tù dặng dặng vai Mật-cật trong tám tháng không là bao.

Chúng tôi xin khuyên những ai đã bị bắt về tội này không nên chống án kêu oan khi tòa tiểu hình xử phạt. Vì bao giờ chống án lên Tòa trên thế nào cũng y án tòa dưới và lại còn mang thêm tiền tồn phí về bên Tòa nữa. Sau này ra khỏi khám rồi lo trả cũng mang ngêo.

Lại còn nhiều người nóng ruột vì thân nhân mang công; bị bắt nên lật dật muốn Trạng sư xin lãnh tại ngoại hầu tra. Mà họ quên rằng, về việc này, quyền định đoạt không phải về Hình Luật nào của Tòa cả; chỉ phải dặng tiền bên sở Thương Chánh mới được phóng xả mà thôi.

Ví dầu còn vị thành nhơn (mineur) cũng vậy. Phải có dặng tiền mới trông mong thả ra, bằng chẳng, thì phải y như người lớn, nghĩa là bị nhốt vào khám mi-nơ (mineur).

Khám Mi-nơ

Chúng tôi khi mới vào khám đường lần thứ nhứt, khi thấy dặng một toán con người râu lùn-phún, cao nghèo-ngheù mà cũng giành ăn với đám con nít. Hỏi ra mới hay rằng bọn họ còn vị thành nhơn. Cả thấy đều được nhốt chung vào một khám «mi-nơ».

Khám «mi-nơ» cũng chia ra làm hai để nhốt phạm nhơn và tội nhơn.

Phạm nhơn dẫu cao như cây tre miều chẳng hạn mà khai với MA rằng mình mới 17 tuổi đều được vào khám mi-nơ luôn.

Đôi khi mới vào khám, thấy rông bọn con nít không mà thôi nên làm thành làm tướng ăn hiếp bọn nó. Hễ tiếng la mà tả bay động lên bureau Chef thì mấy anh chàng họ liền bị lôi ra đem nhốt vào Salle Ninh chờ đến khi lục hình về mới chiếu theo tên tuổi bên nhà hình mà nhốt.

Bọn con nít ở khám mi-nơ, nói ra tội trời, không khác nào là một bọn quỷ sống.

Tài sản của nông gia là

Phân Thân Nông

(Agriphosphate

và

Hypuphosphate)

Qui ngài, nếu muốn dặng ruộng của mình sẽ gặt dặng lúa nhiều, và nặng cân thì xin qui ngài hãy dùng thứ phân Thân-Nông (Agriphosphate và Hypuphosphate) giám bảo kiết thêm huê lợi 50 phần trăm. Ví dụ năm rồi khôn bỏ phân Thân-Nông, qui ngài đã gặt dặng 100 gia lúa, năm nay qui ngài có bỏ phân Thân-Nông (Agriphosphate hay là Hypuphosphate) thì qui ngài sẽ gặt dặng 150 gia chẳng sai. Mỗi mẫu chỉ bỏ từ 2 tới 2 bao mà thôi.

Đại-lý độc-quyền trong Nam-kỳ

Cần dùng nhiều nhà Đại-lý giá dặt biệt có lời to

Bán lẻ Hypuphosphate 4p 40
bao một 100 kilos, Agriphosphate 4p.20.

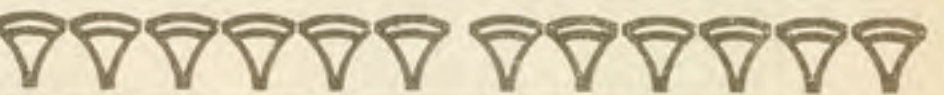
L'Industrie Sino-Annamite

«TRƯỜNG-SANH»

Nos 68-69 Quai de Bellique

SAIGON

Téléphone n° 21.088



Bên ngoài, bọn con nít ấy cũng có nhiều đứa có giáo-hóa nơi trường, mà không biết tại sao hễ vào khám trong ít lâu lại biến thành đứa con nít mất dạy, làm nhiều chuyện vô duyên chẳng, thế nào thương được.

Có lẽ vì sự mất dết của đám trẻ hư hỏng kia ảnh hưởng qua tâm tánh của đám này.

Chúng tôi thường thấy bọn ấy cũng xác lảo với người lớn, cũng xam vào ngục vào tay những chú Saigonais, République Française, Tiểu bá Vương, Phan thế Ngạc.

Bọn chúng có lắm đứa đã quen chịu không khí của khám lớn rồi nên khi bị bắt vào chẳng thấy sợ sệt chút nào cả, mà còn chạy chọt đầu này xin điều thuốc, đầu kia xin cái bánh. Tuy chúng không được ra ngoài phạm-vi ranh-hướng mi-nơ, mà vì thân hình thấp bé, chúng cũng làm thế nào dặt sở thích thì thôi.

Chúng bị bắt nhốt vào khám như có cha mẹ bà con thì dặng lãnh ra, nhưng bằng không ai nhận lãnh thì bị giải lên sở Ông Yêm, thuộc quận Bến Cát (Thủ đầu một) trong một thời gian vô định, đến chừng đúng 18 tuổi lại thả ra. Nếu còn tái phạm, chúng nó phải bị ở — chẳng những tội mới mà còn tội cũ nữa — đến bù tội chúng làm tại khám lớn Saigon.

Một hai anh chàng ở Ông Yêm về nuốt chung với bọn người lớn thuật chuyện lại, làm cho mình bắt dửng dưng. Chúng bảo rằng bọn con nít gọi trên Ông Yêm không đưa nào mà chẳng biết nghề móc túi và ăn cắp vặt. Vì ở đây mấy anh chị sắp ra truyền dạy lại đám em út còn ở lại.

(Còn nữa)

COI TIẾP TRƯỞNG NHỨT Ở ĐÂY

GIẢI THƯỞNG VAN CHU'NG 2.000\$

cảnh nước nhà rất eo hẹp, tâm trí mình không được phóng khoáng như văn sĩ ở các nơi.

Không ra biển khơi, không lên núi cao, chẳng làm sao viết văn hay được. Đó là lời cổ ngữ.

Nhà văn annam sau này muốn trở nên một nhà văn có thể đem mình so sánh với nhà văn các nước mà không thẹn, tất phải đem mình vượt ra khỏi cái lũy tre xanh nó bao bọc mình, bao bọc làng nước mình. Thử đem Nguyễn khắc-Hiếu cho lính định trên sông Tiền Đường thưởng cái sắc đẹp của Tô-Châu, vào lúc mùa xuân, ta chắc văn của Nguyễn-khắc-Hiếu còn bội phần hoa mỹ hơn nữa.

Nói như thế là muốn bộc bạch điều này: một người hưởng hết 2.000p. của Chánh-phủ ban cho mỗi năm tuy mới trông qua thời có hơi nhiều, song nếu xet kỹ lại thì số tiền ấy chẳng thấm vào đâu nếu nhà văn được thưởng. sẽ biết dùng đồng tiền, nhà đi du lịch các nơi danh lam thắng cảnh để tiêu diêm cho văn tài của mình.

Cũng như nhiều người khác chúng tôi lấy làm mừng mà thấy Chánh-phủ ngày nay đã biết nghĩ đến số phận của nhà văn annam Đáng lý, ở trong một nước có tiếng là văn hiến, cái giải thưởng văn chương đã có người đứng ra sáng lập đã lâu rồi. Nhưng đợi đến ngày nay, chẳng thấy ai làm, khiến chánh phủ phải lo đến, thì ước gì ấy Chánh phủ đem giải thưởng làm giải thưởng chung trong nước, không phân biệt nhà văn ở nơi nào. Và nếu muốn kiếm cái tên mà đặt cho giải thưởng ấy, chúng tôi tưởng nên đặt "Giải thưởng Trương Vĩnh-Kỷ", để nhớ ơn một người mà ai cũng đều nhận rằng về khí tiết thanh cao thật đáng làm khuôn mẫu cho nhà văn annam vô cùng. Gần ngày làm lễ bách niên của Cụ, thật là một dịp hay để tưởng nhớ công ơn cụ vậy.

— MAI —

Đi dự cuộc đấu xảo
Quốc.tế ở Paris

Hai Đóa Hoa Lài



Cô Hélène TRƯƠNG
được cử làm Miss Namkỳ



cô HUMBERT
làm Miss Saigon

Lời ngỏ cùng bạn đọc SÔNG-HƯƠNG

BƯỚC qua đầu tháng April vừa rồi, báo SÔNG-HƯƠNG phải tạm đình bản. Ấy là một sự rủi ro tình hình, nên chúng tôi không cáo trước được với bạn đọc.

Từ hồi ra đời đến nay, báo SÔNG-HƯƠNG vẫn xuất bản mỗi kỳ 2.000 số. Quảng cáo của nó mỗi tháng độ được năm sáu chục đồng. Một tờ báo văn học ở xứ ta như thế kể cũng có thể sống được.

Ngặt một điều là tại số trả tiền không được sông phẳng. Nhất là từ hôm ngoài Tết Annam đến nay, tiền thu vào ít quá, không đủ trả nhà in, nên buộc phải đình bản.

Bản báo có bạn đọc dài hạn chừng 800 người. Mà kể riêng về những người mua một năm thì chỉ được 201 trả tiền rồi, còn cho đến 397 người chưa trả tiền, tính ra số tiền thiếu, đến hơn một ngàn đồng bạc.

Lại cũng có đến hơn hai chục nhà đại-lý còn thiếu báo, hoặc 8 tháng nay hoặc ba, bốn tháng nay không trả đồng nào, những số thiếu ấy phỏng cộng đến ba bốn trăm đồng nữa.

Ở dưới tình thế ấy, chúng tôi không thể nào duy trì tờ báo được, nếu những người thiếu nợ chúng tôi không trả hết. Vậy bây giờ SÔNG-HƯƠNG có tục bản nữa không, ấy không phải quyền ở chúng tôi mà quyền ở những người thiếu-nợ của chúng tôi.

Đang bài này lên, chúng tôi mong các bạn đọc dài hạn, các nhà đại-lý, ai thiếu báo SÔNG-HƯƠNG bao nhiêu thời lập tức gởi trả.

Sau khi thu được những món tiền nợ ấy, chúng tôi coi còn có thể được thì tục bản, còn không thì sẽ lấy tiền ấy mà trả ra cho những người chúng tôi còn thiếu.

Nay-kính
PHÂN-KHÔI

Chủ-nhiệm Sông Hương Huế

Đi đấu giáp vong rồi, qui vị cũng phải trở lại :

"LE MEILLEUR SALON"

40, Rue Mayer - SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho qui vị vừa lòng, trong lúc mua sắm ban phở, và đồ đạc, chưng diện trong nhà theo kiểu kim thời

BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương - văn - Huân

200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.

MỠI PHÁT MINH THUỐC TRỊ LỖ TAI CHẢY MŨ VÀ THÚI

Chiếu theo phong thư của Thánh-hiền, các bệnh nơi lỗ tai đều tại nơi thận, bởi thận thông hơi nơi lỗ tai, hoặc thận suy hỏa thành mà thành điếc tai, lùng bùng lỗ tai, ngứa lỗ tai, ấy là chánh luận.

Theo việc tự học của tôi, khảo cứu cho thấu đáo bệnh chứng, chớ mỗi việc đều tùy theo sách xưa thì không thể nào trị được. Tỷ như điếc lỗ tai, ngứa lỗ tai, lùng bùng lỗ tai tại nơi thận là phải, còn như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ lỗ tai mà trị thận thì rất sai lầm.

Bệnh nhưc lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ, tuy là bệnh tại lỗ tai mà gốc bệnh ở trong óc là vì canng hỏa thành sanh phong, phong nhiệt thừa hư nhập vào não chỉ, nên hám lỗ trong óc và có mủ, nhưng mủ ấy không đường chảy ra, nên phải chảy ra lỗ tai, và hơi thúi cũng do bởi lỗ tai mà ra.

Mủ độc bởi nhiệt, chảy ra ngoài lỗ tai không lỗ, và trong lỗ tai không nhưc nhối.

Mủ độc bởi phong, mủ chảy ra tới đầu lỗ tới đó và trong lỗ tai nhưc nhiều.

Người ta thường thấy chảy mủ nơi lỗ tai thì nói chảy mủ lỗ tai chớ không hiểu rõ gốc bệnh tại nơi óc, bệnh này con nít phần nhiều, người lớn phần ít, chỉ dùng thuốc tả canng hỏa, giải phong nhiệt, bỏ nãi chỉ thì bệnh nặng lạnh. Nếu điều trị không nhắm đây đưa lâu ngày sanh ra bệnh điếc.

Qui vị hay là trẻ em mắc phải bệnh NHÚC TAI, THÚI TAI, MŨ TAI, thì hãy uống TY LIÊN THÔNG NHỊ HOÀN, các bệnh đều hết, thuốc giờ chưa có thuốc nào trị được.

Mỗi hộp có hai thứ thuốc, một thứ uống, một thứ xức, giá là 0\$50.

Bán tại :

229, RUE D'ESPAGNE

SAIGON

VỎ-VĂN-VÂN
DU'OC PHÒNG
THU DAU MOT

Khoa-học

và tiếng Việt-Nam

của HOÀNG-XUÂN-HÂN

NGUỒI Việt Nam đã chú ý đến tiếng nước nhà. Văn nôm, ngày nay rất thịnh. Các thi nhân đua nhau giải thơ tình bằng điệu mới, các văn sĩ ganh nhau viết chuyện ngắn, chuyện giải. Không những kể tân tiến chắm đến vận mệnh tiếng nước nhà, mà các cụ, trước đây say mê chữ nôm nay cũng theo phong trào mới.

Chúng ta không thể không tự hỏi rằng: « Về văn chương, tiếng Việt Nam đã tả được hết mọi tình hình và hình ảnh; thế thì nó có thể giải rõ ý tưởng về khoa học hay không? »

Chúng tôi trả lời rằng có. Trước hết, phân biệt hẳn văn chương, và khoa học là làm. Trong văn chương, khoa học vào một phần lớn. Triết lý là chung cho khoa học và văn chương. Cái gì làm đặc tính cho khoa học? Nói thực ra, không có gì làm riêng rẽ hẳn hai lối tư tưởng ấy. Họ chẳng chỉ về khoa học, những vật chất và vấn đề những người ta nói đến, hiện bây giờ chưa thông dụng. Vì nó mới và muốn hiểu nó phải chuyên môn nên phần đông người không hiểu. Tiếng dùng để giải nó ít là mới. Vì mới nên lạ tai. Lạ tai và khó hiểu là hai cơ làm cho người ta không nhận một điều khoa học có thể là một vật liệu văn chương.

Nhưng, lúc nhiều người đổ học cao, hiểu rộng, thì nhờ khoa học mà văn chương thêm được một vẻ vừa chắc chắn vừa cao sâu. Xem như, các phần triết học, từ tâm lý học đến siêu hình học (Métaphysique) tuy gồm một phần khoa học, đều bổ ích cho văn chương. Lại như thiên văn một khoa học rất cao, cần dùng đến toán, đến vật lý, đến hóa học vân vân, thế mà không có một tư tưởng hay một cảnh tượng nào đáng nên thơ, nên mộng bằng tư tưởng và cảnh tượng về vũ trụ. Cho đến toán học, cái học làm cho người một nỗi, cũng không phải là cứu cánh của văn chương. Bỏ ngoài văn chương những ý tưởng buộc mình suy nghĩ là làm văn chương hạ giá đi nhiều. Hiểu nguyên lý và kết quả về toán học, chúng ta nghe tri vượt cao cũng như hiểu một câu thơ thâm thúy. Nói tóm lại, khoa học là một tài liệu lớn của văn chương. Văn chương đã biểu thị bằng tiếng Việt-Nam được, vì lẽ gì mà khoa học lại không?

Sau nữa, muốn giải những ý tưởng khoa học, cần có tiếng một riêng. Về phương diện này nhiều người gán trị rằng tiếng mình nghèo nên vấn đề không thể giải quyết được. Chúng tôi cho rằng nghĩ thế là làm.

Tiếng nghèo, mà không ai gây chữ mới, thì bao giờ giàu được.

Những tiếng còn thiếu, chưa có vì chưa cần dùng nên chưa ai đặt. Lúc cần dùng tự nhiên có người đặt ra. Ngày nay, những tiếng xa-phòng, thiên văn, hình thang là những tiếng thông dụng. Có người bảo rằng, đã vậy thì cứ để tự nhiên cho tiếng mình, nếu có năng lực, thì sẽ thành một tiếng khoa học, cần gì phải dùng công mà đặt ra chữ mới. Lý luận không phải là sai, nhưng có cần mới hoạt động. Nếu không ai dùng tiếng Việt-Nam để nói đến các vấn đề khoa học thì sự cần sẽ ít, và tiếng ta sẽ chậm tiến bộ. Vả chẳng chừ, mới phải đặt cho đúng nghĩa; nếu những người học-thức không quan tâm đến, thì không tránh khỏi những điều lầm lỗi về sau. Cách đặt chữ thế nào, chúng tôi lúc khác sẽ giải. Nhưng theo lẽ tiến hóa thì không có lẽ gì làm trở ngại tiếng Việt-Nam để không thành một thứ tiếng nói về vấn đề gì cũng được.

Ấy là những lẽ làm cho chúng ta không mất hy vọng đối với vận mệnh tiếng Việt-Nam. Nhưng mà nhiều người nghĩ rằng bây giờ có sẵn tiếng Pháp, dùng tiếng Pháp mà nói về khoa học chẳng là tiện hơn chăng? Ý tưởng ấy nếu từ một người Anh, người Đức, người Nhật hoặc người Tàu mà ra thì không đáng một câu giả dối, vì, đồng bào của họ chắc chắn cho là lời nói vô nghĩa. Nhưng ở xã hội không xa, không rộng, nên câu nói vô lý, cũng có người cho là chỉ lý. Vậy chúng tôi tưởng nên chỉ trích cho rõ

ràng.

Tiếng Việt-Nam là của riêng cho một nơi người mà chúng ta mong cho còn sống lâu dài. Nếu ai nghĩ rằng, vài thế kỷ sau, thế giới sẽ chung một thứ tiếng, mà tiếng ấy lại chính là tiếng Pháp, thì nói bây giờ nên toàn dùng chữ Pháp là phải. Hay là nếu chắc rằng, trong dài trăm năm, người nước ta sẽ thành người Pháp về tinh thần cũng như về vật chất, người nước ta sẽ không khác gì nước Pháp; từ thành thị đến thôn quê, ai cũng nói và viết tiếng Pháp; thế thì bây giờ không cần rèn đúc một thứ tiếng mà ngày sau vô dụng. Lẽ ấy tự nhiên lắm. Nhưng chúng tôi, và chắc nhiều người cũng nghĩ vậy, đoán rằng những ảo tưởng ấy không bao giờ hiện. Thế-giới chung một chắc khó thành. Vì dù chung một cũng chỉ chung về tinh thần; còn tiếng nói vẫn khác nhau. Nói cho hết lẽ, tiếng nói đầu có chung, chưa chắc nó đã là tiếng Pháp.

Tiếng nói sẽ chia rẽ như bây giờ. Cũng như bây giờ, sẽ có người biết nhiều thứ tiếng. Nhưng hạng ấy vẫn là hạng ít. Họ chẳng chỉ có người cần trực tiếp với người ngoài hay là hạng tri thức vì lòng ham biết mà học tiếng người. Còn phần đông học học mộp mộp được tiếng mình đã là khá lắm. Vậy nên phải dùng tiếng nói Việt-Nam để giải khoa học cho người ta.

(Còn tiếp).

Trích của « Đông-Dương tạp chí »

Chỉ có một thứ thuốc này trừ được tuyệt chứng ho lao mà thôi

THUỐC TRU' LAO

SỐ 35

của ông NGUYỄN AN CƯ

ở Học-môn - Sáng chế

Nam, phụ lão, ấu, ai bị bệnh ho lao, ho thổ huyết, hoặc lao ruột, lao gan, hệ gặp phương thuốc số 35 này thì cũng như gặp thuốc thánh, những bệnh mà đã chặc là bệnh lao thì mười bệnh uống lành được tám chín. Nếu bệnh lâu và nặng lắm thì phải uống thuốc này với thuốc số 31 trong vài ba tháng mới dứt tuyệt.

Bệnh lao mà không gặp thuốc 35 thì không có thứ nào trị lành được.

10 hoàn (uống 10 ngày) giá 1p00
1 hộp 20 hoàn giá 2 00

THUỐC SỐ 31

10 hoàn 0p50
20 hoàn 1.00

Thuốc bán tại: M. CAO-VĂN-TRỰC
(Đường sau chợ)

52, rue Aviateur Garros - SAIGON

Thuốc số 35 - gửi cách Minh-hóa gần-gần - đặt trong 3 ngày thì có thuốc dùng, tiền gửi 20p/5 người mua chịu.

NGAM NGA

Tháp Chiêm Thành

ở Phú-hải

Ôi hỡi! Thời oanh liệt ấy...
Nay còn đâu chỉ thấy lạnh lùng!
Tháp Hời, từng trải bao Đông
Dãi dầm mưa nắng, suốt lòng phôi-pha

Bia kỷ-niệm, nhà tan khôn rữa!
Hỡi dân Hời! đâu nữa hùng-anh
Hay là vơ vẩn theo canh
Những hồn tử-sĩ khi sanh thoát còn

... Nước non ơi hỡi nước non!
Mà người làm chủ có còn hay chẳng
Xưa! hùng dũng, liệt-oanh cung-ná
Nay! than ôi! quốc phá gia-vong

Có chăng! Những lúc đêm Đông
Hồn ma, phách quế lạnh lùng thổ-than
Cũng yêu nước! chiến-tràng sanh tử
Nhưng than ôi! khó giữ san-hà

Đành đem giao lại cho ta...
Bao nhiêu non nước cỏ hoa chiêm-thành
Rồi tìm những rừng xanh xương-nâu
Nuôi trong tim chút máu hận-thù

Lạnh lùng... quanh quế âm-u
Hỡi ơi! kỷ-niệm ngàn thu ngậm ngùi.
Phu-hải Mars 37
TRƯỜNG-THIỆU

Đầu tháng MAI sẽ có bán:

CHÁNH-TRỊ HỌC KINH TẾ CHỈ NAM

của VÔ-OANH

Giá... .. 0p 15

Do « Đại Chúng Thơ Cuộc » xuất bản.

Đang in:

BIỆN CHỨNG PHÁP PHO THÔNG

của PHAN VĂN HÙM

Do « Khảo Cứu Tàng Thơ » Xuất bản.

Thơ từ, Mandat để cho nhà phát hành:

ĐỖ-PHƯƠNG QUẾ

41, B^d Tổng-đốc-Phương - CHOLON

MESDAMES ET MESSIEURS!

Vous trouvez 64 Boulevard Bonnard la seule
chaussure de bonne qualité avec du cuir
importé de France garanti

TAILLEUR POUR DAMES ET HOMMES

Travail très soigné



BÀO HÒA

64, Boulevard Bonnard

Dernière des Travaux Publics

SAIGON

Xưởng đóng bìa sách và làm hộp giấy

NGUYEN PHU HUU

102 - 104 Boulevard Gallieni

Bán sỉ và lẻ các thứ giấy bóng, carton, các thứ da,
vải làm bìa sách. Mua bán đôi sách cũ của học-sanh, lảnh
lắm và bán các đồ cotillons, Confettis.

CONFETTIS

Đóng bìa sách và làm hộp giấy thật khéo, kỹ lưỡng.

Nơi đáng tin cậy

Làm sách giá đặc biệt cho các nhà in Tây Nam ở Saigon.
Huê hồng nhiều cho anh em các ty, các sở đem số sách
lại xưởng làm bìa, hoặc kêu cho thợ lại làm tại sở.

TAI TRU'ONG DUA PHU-THO

Chúa nhật 23 Mai 1937

Độ thứ nhất
PHẦN THƯỜNG
MILLIONNAIRE
Độ chấp, đua tron 2.000 thước
Ngựa B, từ 4 tuổi sắp lên, chưa
ăn độ trong mùa này

..... Kim-Khanh	48k5
..... Bach-k-Long	38
..... Kim-tam-Lang	36
..... Kim-phi-Long	35

Tuy đám ngựa B này là
ngựa chưa ăn độ, nhưng dóm
vào thì thấy rõ Kim-Khanh
trên chùng hơn hết, kể nó là
Kim tam Lang; còn Nam kim,
tuy nó là ngựa hay, nhưng mùa
rồi bị què, nên trọn mùa này
chủ nó không đem ra chạy,
hôm nay sợ chùng căng nó
chưa thiết mạnh.

Vậy tôi xin bàn :
Kim-Khanh nhứt
Kim-tam-Lang nhì.

Độ thứ nhì
PHẦN THƯỜNG CONSOLATION
Độ chấp, đua tron 1500 thước.
Ngựa Lai 3 tuổi

..... Vitorieux	42k5
..... Roi de Cœur	42 5
..... Ngoc-Nu	33
..... Kim-Xuyen	32
..... Vang-Son	32

Trong đám ngựa lai 3 tuổi
này thì thấy Vitorieux và Roi
de Cœur hap hơn hết, kể nó là
con Kim xuyen. Nhưng mà Vic-
torieux lúc này sanh tật chùng
hay cự nự lúc phát cở.

Vậy tôi xin bàn :
Roi de Cœur nhứt
Kim-Xuyen nhì
Ngược : Vitorieux

Độ thứ ba
PHẦN THƯỜNG POCKER
Đua tron 1500 thước Ngựa C.
từ 4 tuổi sắp lên chưa ăn độ
trong mùa này

..... Roc d'Or	45k
..... Norton	45
..... A-Thlock	45
..... Hồng-phi-Vân	45
..... Hercule	45
..... Khuu-Lân	45
..... Stella	43.5
..... Phénix	43.5
..... Kim-Xanh	41.5

Dóm vào đám ngựa C chưa
ăn độ này thì thấy có bốn con
có thể tranh nhau kịch liệt là :
Hercule, Khuu-Lân, Stella, Kim
Xanh. Con Hercule là ngựa có
tật chùng, nhưng nếu gặp nài
cứng tay cương, thì nó ăn độ
này không khó. Còn lại Khuu-
Lân, Stella và Kim - Xanh.
Trong ba con này thì thấy Kim
Xanh có hy vọng nhiều hơn.

Vậy tôi xin bàn :
Kim-Xanh nhứt
Stella và Khuu-Lân nhì.
Ngược : Hercule

Độ thứ tư
PHẦN THƯỜNG LE BLED
Độ chấp, đua tron 1.500 thước.
Ngựa Á-rập từ 3 tuổi sắp lên
chưa ăn độ trong mùa này

..... Netija	52k.
..... Rita	52
..... Nesma	52
..... Nerva	50

Trong đám ngựa Arabe này có
Nesma, và Nerva là hay hơn
hết, con Rita và Nétija thì không
đáng kể.

Tôi bàn :
Nerva nhứt
Nesma nhì

Độ thứ năm
PHẦN THƯỜNG CLÔTURE
Độ chấp, đua tron 2 000 thước.
Ngựa B. từ 4 tuổi sắp lên.

..... Max-Linder	53k
..... La Son	50 5
..... Long-Lân	49
..... Kim-Khanh	45
..... Long-Vân	44
..... Nénette	43
..... O Ngoc	42
..... Con-Son	40
..... Princesse	40
..... Kim-tam-Lang	33
..... Bach-kim-Long	33

Đám ngựa B này có thể lựa
ra 4 con có hạng mà thôi : Ô-
ngoc, Princesse, Long Vân, Max
Linder. Con Long-Vân là ngựa
mau lẹ, nhưng không được bền
bĩ, đường 2.000 thước sợ nó đi
không tới, con Ô-ngoc với cở
chì này thì thấy nó ăn độ này
rất dễ.

Vậy tôi xin bàn :
Ô-ngoc nhứt.
Princesse và Max-Linder,
nhì
Ngược : Long-Vân

Độ thứ sáu
PHẦN THƯỜNG CHOURROT
Độ chấp, đua tron 2.000 thước
Ngựa Lai từ 4 tuổi sắp lên
chưa ăn độ tới 800 đồng trong
mùa này.

..... Kim-Dinh	68
..... Vang Thanh	63
..... Kim Thanh II	62
..... Race Flower	57
..... Milady	59
..... Parfait	59

Độ này để riêng cho chủ
ngựa và tây cỡi.

Những ngựa đáng kể là :
Milady, Parfait, Vang thanh và
Aspantoi. Trong mấy con kể ra
đây thì thấy Milady trên chùng
hơn hết, kể là Parfait và Vang
thanh, tuy vậy cũng cần nên coi
theo nài hai dỏ mà đánh.

Theo ý tôi thì tôi xin bàn :
Milady nhứt
Parfait và Vang thanh nhì

Độ thứ bảy
HPÂN THƯỜNG TUBÉREUSE
Độ chấp, đua tron 1.200 thước
Ngựa C. 3 và 4 tuổi
chưa ăn độ trong mùa này

..... Dam-May	42.5
..... Ange Blond	42
..... Galopin III	39
..... O Bong	33.5
..... La Lionne	35
..... Pénélope	34.5
..... Kim-Son	35
..... Hong-Chau	32
..... Hong Soc II	32

Độ này ngựa C. 3 và 4 tuổi
chạy chung, và ngựa chưa ăn
độ. Theo thành tích ngựa C
mùa này, thì thấy rõ ràng ngựa
4 tuổi hơn ngựa 3 tuổi.

Theo ý tôi, thì tôi bàn :
Ange Blond nhứt
Đam May và Ô-bông nhì
Ngược : Hồng châu

Độ thứ tám
PHẦN THƯỜNG BIZERTE
Đua tron 1.500 thước
Ngựa Á-rập từ 3 tuổi sắp lên
chưa ăn độ tới 600 đồng

..... Nétia	52
..... Esclava	50
..... La Bédouine	50
..... Majesté	48
..... Phanthere	48
..... Ocaia	48

Trong đám này, nếu lựa ra
thì không ngoài mấy con : La
Bédouine, Nétia, Esclava, Ma-
jesté. Hôm tuần rồi, với đường
1.500 thước, con Majesté đã ăn
nhứt rất dễ dàng, độ nó cỡ 49
kilos, nhưng mà độ này sợ nó
không hơn nổi La Bédouine và
Nétia; vậy nên kể nó có phần
ngược.

Tôi bàn :
La Bédouine nhứt
Nétia và Esclava nhì
Ngược : Majesté.

Double Event
Ô-Ngoc (Ange Blond
(Đam-May
Princesse (Ô-Bông

Sách gởi tặng

Chúng tôi mới tiếp những
quyển sách sau này:

1° Chánh trị kinh tế học chỉ
nam tác giả Hồng-Phong do Đại
chúng thư cuộc xuất bản.

2° Chủ nghĩa xã hội, tác giả
Trịnh-thực-Sau, xuất bản.

3° Ngày mồng một tháng năm,
tác giả Nguyễn-văn-Tạo, do Tiên
Phong thư xã xuất bản. Cả ba
cuốn trên này đều là sách chánh
trị có tư-tưởng mới.

4° Tục lự, kịch ngắn của
khải Hưng, trong Tự Lực Văn
Đoàn.

Chúng tôi có lời cảm ân tác
giả, và giới thiệu với bạn đọc.

KINH - TẾ - TIÊU - TỨC

GIÁ CHỢ NÔNG-SÂN, TIN TÀU QUA LẠI

Giá tại Cholon ngày 21/5/1937

LUA
Gocong 2.87 Omon 2.90
Bentre Batri 2.88 Cairang 2.90
Bentre 2.87 Thonot 2.90
Mytho-Tanan 2.87 Longxuyen 2.90
Cailay 2.87 Chaud blanc 2.70
Caibe 2.88 — rouge 1.75
Vinhlong 2.90 Tan-chau 2.70
Bakse 2.92 Sadec Blanc 2.90
Cau-chong 2.93 — rouge 2.70
Cang-Long 2.93 CAO-MIÊN
Travinh 3.93 Battambang 2.92
Baixau 3.95 Banam 2.80
Baclieu 3.95 Soairieng
Rachgia 3.98 Paddy rouge 2.70
Phuoc-Long 2.98

GIÁ GẠO
Mỗi tạ 60 kilo 700
Gạo N° 1 25 % tấm 3.84
Gạo N° 2 40 % 3.69
Gạo N° 2 50 % 3.59
Gạo lức 5 % lúa 2.94
Tấm 1-2 3.20
Tấm 3 2.70
Cám trắng 1.64
Cám lức 0.75

BAP và DỪA
Bắp dõ mỗi 100 kilô 8.10
Dừa khô Saigon mỗi 100 kilô 14.80

GIÁ CAO SU
Paris 30/4/37 12.85
Londres 30/4/37 11 1/5 V.
Singapore 30/4/37 0.39 3/8
New-york 30/4/37 23.20 P.

GIA 1 ĐỒNG BẠC TA
Đổi ra tiền Ngoài quốc
Tiền Hồngkong 10 f.
Tiền Thượng-hải 10 f.
Tiền Nhứt-bôn 10 f.
Tiền Singapore 10 f.

GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ
0 \$741/4

TÀU TỚI

PHÁP
Le d'Artagnan le 20 Mai 1937
Le Félix Roussel 23 Mai
Le Forbin le 22 Mai

TRUNG BẮC
Le GG, V. Vollenho. 42-5-37
Le Cap Varella le 22 Mai
Lt de la Tour 20-5-37
Le Claude Chappe le 21-5-37

TÀU và NHỰT
Le Porthos le 21 Mai

TÀU ĐI
PHÁP
Le Porthos 24 Mai 1937
Le Cap Varella le 25 Mai
Le Lt de la Tour le 22-5-37
L'Aden le 27 Mai 1937

TRUNG BẮC
Le Yalou le 19 Mai
Le Forbin le 25-5-37
Le Claude Chappe 24-5-37
Le d'Artagnan 22 Mai

TÀU và NHỰT
Le Félix Roussel 25 Mai
TINH-CHÂU
Le G.G. Merlin 24 Mai

DẠY TIẾNG PHÁP

(DẠY RIÊNG MỖI NGƯỜI)

Dạy đủ tất cả:

Buôn bán, nói chuyện, (giao-thiệp) — Viết thư v.v...

Bài học làm riêng cho mỗi nghề

Mỗi người (NAM-NỮ) đều học được: người mới khởi sự,
người biết rồi mà muốn học thêm cho rành, người muốn
dự vào các cuộc thi.

Dạy người ở xa bằng cách thư từ

CẦN ÍCH CHO CẢ THẦY

Dạy tặc, học mau thành **Giá rẽ**

Thầy có thể lại nhà học sinh dạy.
Thầy có bằng Tú-Tài Pháp, cựu sinh viên tại Hân-Lâm-Viên Paris.
Paul Chop, 34 Rue de Reims - SAIGON

Thương vợ phải thương cách nào cho người vợ phục mình là người biết thương vợ

Người biết thương vợ, mua hột xoan cho vợ đeo, cũng chưa phải là biết thương vợ.
Thương vợ, mua cho vợ một cái xe hơi mới kiến đi chơi cũng chưa phải là biết thương vợ.
Người biết thương vợ, biết tội nghiệp cho bà vợ, thì không lúc nào đáng thương hơn là lúc
bà vợ có thai mang nặng đẻ đau khổ sở trăm bề, phận làm đàn ông cũng rằng tìm cách nào
cho bà vợ đỡ chút khổ. Cái khổ nhứt là lúc bà sanh đẻ các ngài nhớ mua thuốc cho bà hai ve
thuốc dưỡng thai hiệu nhành mai, uống trước khi sanh. Uống được hai ve thuốc này rồi, khá
chuyên bụng đẻ liền, đẻ mau lẹ và không đau bụng chút nào đưa nhỏ sanh ra, khỏi các bệnh
như đen, ghẻ, và không ẻo uộc. Thuốc này hay lạ lùng lắm, cho đến đứa đẻ con sơ và đứa
nhỏ nói (lời) mà cũng sanh hết sức dễ dàng và cũng không biết đau bụng gì.

tôi vẫn biết sự sanh đẻ là điều trọng hệ. Nếu món thuốc hiệu Nhành mai của tôi mà không
chặt hay, tôi làm quang-cáo nơi đối tôi mang tội lớn, và hiệu thuốc không thể vùng được. Ấy
đã dùng rồi cũng đều khen thuốc nhành mai hay như thuốc tiên (thật vậy) vì uống nó rồi sanh
dễ lạ thường, sanh dễ một cách mà ai cũng không ngờ được. Thuốc có bán khắp cả sông
Pháp nơi mấy chợ bán thuốc. Saigon nơi tiệm Có nguyên thị Kính gốc Chèm và các gara
xe điện có bán Cholon sàch Loan 800 rue des, Marins. Mna sĩ do nơi nhà thuốc Nhành Mai 298
rue paul blanchy Saigon.

ĐI TRÊN LỬA

CẦN CÓ PHÉP THẦN THÔNG GÌ CHĂNG

O Âu Châu về thời đại Trung cổ người ta tưởng một tội, hơn tở ra mình là vô tội nếu trên lửa mà không cháy hay phỏng da. Trong Cựu-uớc (Ancien Testament) và nhiều sách đạo nham nham những chuyện thành-nhơn đốt không cháy. Người ta cho cho là các ngài có phép thần thông trị lửa. Phải chăng những chuyện kia hão huyền bịa đặt?

Những danh-nhơn Âu-Mỹ gần đây đã khảo cứu đã thí-nghiệm thật hư. Chúng ta có thể tin ở các nhà thông thái này, mà trả lời câu hỏi trên kia.

Nhơn một chuyến thăm Châu-Úc, nhiều nhơn-viên Y-tế-Hội Anh đã được dự một cuộc đi trên lửa ở đảo Phi-Gi. (Fidji). Các điều này nhà danh y nhận thấy sau ông James Puvion Stewart đã tỏ ra trong một bài khảo cứu đăng trên một cơ quan y-học British medical Journal :

Bà đề kể nhau thành một cái vòng tròn đường kính lối năm thước tây. Lửa củi đốt trên mặt đất đến chín mươi giờ. Bà nóng quá, thành màu trắng sạm, viên nào viên nấy bề mặt, tròn tròn như nước chảy làm tròn, và mặt viên nào cũng nổi lên như bánh phồng. Sức nóng đến nỗi, để một tờ giấy lên mặt đất là giấy bén cháy liền.

Các ông thầy-thuốc được mời đến khám xét những dân châu Âu sẽ đi trên lửa. Trước khi đi, các y-sĩ chẳng thấy gì khác thường dưới gan bàn chân hết : không có một thứ thuốc gì bôi, không có gì tỏ ra bàn chân họ không còn biết đón đau. Sau khi đọc mấy câu kinh, họ đi qua vòng đá kê họ sau kê kia, bước rất chậm chạp. Rồi họ lại đi lên lá, cỏ chắt lên đá và cháy bùng bùng. Đi qua rồi, dường như có một sức mạnh gì khiến cho họ cầm-động tay họ rung lay lay. Gan bàn chân họ phủ một lớp than mỏng hồ lớp than ấy đi, chẳng thấy gì hết, da không cháy cũng không phỏng, không có gì tỏ ra đau đớn. Trái lại, nếu lấy mũi kim đâm gan bàn chân, thì họ thấy đau.

Tại sao lửa không làm họ đau thế? Có người cho là tại họ luyện tập chịu lửa và chịu đau, nhưng chỉ riêng ở gan bàn chân thôi (vì họ không hề lấy tay sờ lửa và không hề ngồi). Có người cho đó là tại họ tin ngưỡng hết sức, quên đau, khổ như một số người Ấn-độ và người xứ Tunisie. Nhưng tại sao không phỏng, không cháy?

Mới rồi, ở bên Anh, lần thứ nhất có một cuộc đi trên lửa, người đi là Quy-đa-Bu (Kuda Bux) một tín đồ đạo Hồi dân xứ Cachemire. Cuộc thí nghiệm này

do ông Hà-Ri Pờ-Ri-Xơ (Harry Price) tổ-chức, và có nhiều y-sĩ trong số đó mấy người làm Giáo-sư trường Đại-học, đến chứng kiến.

Cuộc thí-nghiệm mở ở Ca-Dan-Tông (Cashatton). Người ta đào cái rãnh dài 4 thước, rộng 1 thước 50, sâu 20 phân. Những khi cụ làm lửa là bầy tạc củi, một ta củi làm nôm, một ít than gỗ và 60 lít dầu sỏp (paraffine). Đốt lửa tám giờ, than đã nóng tới 350 độ, mới bắt đầu thí-nghiệm.

Ông Charles Quartier có đăng báo một bài dịch bức-thư của ông P. O. Mahaluxmivala ở Bombay gửi về, nói chuyện một trường hợp đốt không cháy rất lạ. Tác giả thuật lại đã ba lần chính mắt ông chứng kiến một người Ấn-độ tên là Xi-Huy-A-ta-di (Syed Husein Atashi) đã có phép làm cho nhiều người đạo-chơi trên than hồng và giữa những ngọn lửa cháy ngàn ngút. Mỗi lần ở cuộc hóa phép ấy nhà chuyên trách Anh và Ấn độ đến dự rút đông. Ông cô Hi-Lý (Healy) chủ-tịch cuộc đầu tiên, ngày 17-11-1927. Một cái hố dài chừng 4 thước, rộng gần 1 thước rưỡi và sâu hơn 30 phân chứa đầy những than hồng. Ông cô đến rồi, Xi-Huy bắt đầu làm phép, cất lời lớn nhắc đi nhắc lại nhiều lần tiếng « Gun-da » (Gulzar), mời các người cứ việc bước lên than lửa đi tự nhiên. Nhiều người, trong số đi có cả mấy bà, đi chơn không trên than hồng mà chẳng ai bị thương tích gì hết. Ông P. O. Maaluxmivala cũng cởi giày đi dõ trên than cháy mà chỉ thấy như bước trên một vật gì không bằng phẳng và hơi man mát.

Rồi Xi Huy A ta đi lại liệng nhiều tấm chiếu lên than, khi chiếu bén lửa cháy bùng, ông ta mời khán giả ai muốn đi qua lửa cứ đi không sao hết. Nhiều người đi thử, quả như lời Xi-Huy đã nói. Một trẻ nít gái lối tám tuổi và anh nó mười tuổi dắt nhau, đi qua lửa. Cái vãi chung quanh mình của thằng Ấn độ nhỏ kia, có một mảng bay ra khỏi địa phận mặt hố, bốc lửa lên, nhưng da thịt nó cũng không nóng mây may. Trong khi thí nghiệm, một đôi lần, Xi Huy A ta đi nằm vật xuống đất, yên lặng như chết giấc, nhưng các thủ hạ lấy nước trà rỗng đổ vào miệng, lại tỉnh táo như thường.

Xi Huy A-ta-di sanh tại Buy-Ma (Burmah). Năm ấy ông đã tám mươi bảy tuổi, mình ông cao lớn và ốm yếu. Tuy ông cầm một lá cờ trong có đề một bài thơ trích trong Thánh-kinh Hồi-giáo (Coran) và ông phất lá cờ trên ngọn lửa trước khi mời khán giả bước lên đồng than đi. Ông ta nói nguyên lý tiên mình bốn trăm năm mươi về trước đã có thuật trị lửa và bị truyền cho con cháu.

Người ta cũng nói: một người tự xưng là biết hết việc thần thánh và vẫn nói chuyện với thần thánh tên là Ó mơ (Home) đã cầm than hồng và có phép làm cho các vật và người ta đốt không cháy trong một thời gian. Hiện tượng này có nhà bác học Anh William Crookes chứng kiến.

Ông Olivier Leroy, trong cuốn Những Người Sống Trong Lửa (Les hommes Salamandres lumen) được nhiều tài liệu về cái tài đốt không cháy : chuyện

các thánh nhơn đạo Thiên chúa các người có phép lạ đời Trung cổ các người nửa thần nửa tục bên Ấn độ.

Trong tác phẩm có một bức thư của đức cha Despartures, ở My-do (Mysore) nước Ấn độ, gửi cho tác giả nói về những cuộc đốt không cháy, do một tín đồ Hồi giáo làm phép.

Quy-đa, chơn không, đạo qua rãnh hai lần theo chiều dài bàn chơn để lên than cháy mỗi bước lối hay sao. Trước và sau mỗi lần Quy-đa, đi trên than cháy, giáo-sư Pannet, giám-đốc: khoa Mỏ xẻ nhà thương Saint-Mary, đều coi xét và rửa chơn người Ấn-độ kia. Trước nhà khoa học Anh không thấy một cái gì dễ dễ phỏng ; sau cũng không thấy vết cháy hay phỏng nơi gan bàn chơn tín đồ Hồi-giáo. Giáo-sư Pannet cũng dùng hàn-thử biểu đồ gao bàn chơn Quy-đa, và xét ra trước sau vận thể không nóng thêm chút nào.

Hai nhà chứng kiến can đảm cũng thử đi lên đồng than hồng. Nhưng bước được hai bước thì phải nhảy ra liền và da phỏng cháy đau đớn vô cùng. Trong hai ông này, một ông là ông Bi-Mô Na (Digby Moynagh) chủ báo Saint Bartholomew's Hospital.

Quy-đa cất nghĩa mình không cháy là vì « tín ngưỡng ». Ông ta lại nói thêm nếu ông ta lấy tiền để thí-nghiệm thì chẳng thể nào cũng cháy tiêu. Chúng tôi nói thêm cùng bạn đọc rằng Quy-đa còn làm nhiều trò lạ ở Ann. Như người ta bị mất ông kín đèn dầu rạch dầu, ông cũng nhận thấy như người không bị mất. Đó là một cách « trông đặc-biệt » theo thanh ngữ của ông...

Đức cha Đe-pa-tuya khi đó ở kinh đô My do, tình liên lạc giữa ngài và vua Ấn độ thật khắng khít lắm. Một bữa ngài được vua mời vào cung diện dự một cuộc đốt không cháy người. Hồi đó là năm 1921. Sáu giờ chiều ngài đến cung diện nhà vua. Trong sân rộng thấy một cái hố sâu lối ba mươi phân, dài bốn thước, trong hố than củi cháy đỏ. Muốn không bị gạt, đức cha coi xét hố rất cẩn thận và biết chắc lửa kia là lửa thật. Đến gần một chút tia lửa và sức nóng bốc ra, chịu không nổi.

Vua, hoàng-tộc và triều đình đến. Cả thấy lối 250 người dự kiến, trong số đó có ít nhiều

người Âu châu Tín đồ Hồi giáo đứng cách lò than chừng 1 thước và bảo các quan hầu trong cung điện đi trên than cháy. Đến hai trăm người chơn không, đi, có cả nhiều nhạc-sĩ theo đạo Thiên-chúa.

Rồi người ta chớ đến nhiều xe lá gồi khô, người ta liệng lên than cháy ; một lát lửa bốc cao khói dầu người. Hàng trăm người đi qua đồng lửa không hề gì. Đến lượt các nhạc sĩ. Họ vẫn cầm các đồ âm nhạc.

Đức cha Đe pa tuya nhận thấy ngọn lửa chỉ bén báng chung quanh chớ không hề đốt cháy người, đồ âm nhạc và cả những tờ giấy nữa.

Hai người Anh, ông giám-đốc sở cảnh sát (một người theo đạo Thiên chúa) và một ông kỹ sư cũng đi qua lửa mà không phỏng da gì hết. Sau các ông nói : « Chúng tôi cảm thấy như ở trong lò than, nhưng lửa không đốt chúng tôi ».

Khi nhà vua đứng lên, tuyên bố về mạt cuộc « đi trong lửa », thì Tín đồ Hồi giáo, vẫn ở bên đồng lửa, té nhào xuống dây dựa như đầu đòn gánh gập. Ông đổ nước. Đây tờ đem đến, ông uống rất nhiều. Một người Ấn độ nói : Ông ta đã chịu lửa đốt mình, thế cho mọi người ». Cuộc thí nghiệm này không có tính cách tôn giáo. Thế mà, kẻ làm thí nghiệm, đã tự mình làm tay sai đặc biệt của thánh thần ».

Đức cha viết kết luận : « Trong khi thí nghiệm, người Âu châu và người Ấn độ bàn tán xôn xao về điều ngó thấy. Nhiều kẻ nói chúng tôi bị thôi miên và bao nhiêu cái trước mắt chẳng qua huyền ảo. Riêng về phần tôi, tôi tưởng có thể chắc rằng không bị thôi miên chút nào. Tôi tỉnh táo hết sức, tinh thần tôi vẫn sáng suốt, tôi đã đi chung quanh hố trước khi thí nghiệm, rồi khi xong tôi lại đi vòng một lần nữa ; tôi có nói nhiều kẻ đi trong lửa, tôi lại cũng kêu đức Bà làm tiên tán tá thuật... Sau tôi hỏi ra thì các việc đều do quân hầu nhà vua làm, từ việc đào hố chất củi, đến đốt lửa cũng tuân theo mệnh lệnh nhà vua. Tín đồ Hồi giáo không động chạm đến một việc gì... Về phần tôi, điều mà tôi giám chắc, là... lửa kia chính lửa thật nó đốt cháy than gỗ và những xe lá gồi khô. Nhưng lửa ấy lại không đốt cháy những kẻ đi qua, và những vật ở chung quanh họ như quần áo, đồ âm nhạc. Nguyên do về vật chất. Mà trong cuộc thí nghiệm không có gì gian dối hết. Tôi chắc có một sức huyền bí gì không phải của đức Chúa trời... »

Muốn xét lại những điều đức cha Đe Pa-Tuya thuật, ông Olivier Leroy đã hỏi lại rất kỹ lưỡng bốn người chứng kiến cuộc thí nghiệm ở hoàng cung My do, trong số đó có ông Mặc Canh Tô (A.B. Mackintosh) giáo sư, và ông Rô lô (J. C. Rollo) đốc học trường My do. Thơ trả lời của bốn người, phần nhiều, ăn ý với thơ của đức cha. Họ nói chắc không có gian trá gì hết.

Nếu những việc ấy không gian trá, mà cũng không thôi miên quần chúng, chắc nó phải có thể giảng giải bằng khoa học, hiện thời chúng ta chưa khám phá ra. Phải chăng đó là ảnh hưởng huyền bí của tinh thần, đến vật chất và đến những vật vô tri vô giác?

Đan-Tiếp thuật theo L. M.

Le Gérant: DAO-TRINH-NHAT.



Các bà mẹ, muốn cho con mình mạnh khỏe luôn luôn, thì bao giờ cũng nên dùng « SỮA MÈ BÔNG CON » là thứ sữa tốt hơn hết của hãng.

FREXOL

59, à 65, Bd Charner - Saïgon

chế tạo riêng cho trẻ em xi nóng dùng.

Hãng có sẵn nhiều cỡ mà, và bang cấp để tiếp quý bà quý có và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi trẻ em in bằng quốc âm, cho quý bà quý có gởi thử hỏi.